

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400371184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30/05/2019)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định chấp thuận niêm yết số/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày/...../2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2,
Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Tel: (0277) 3861 910

Fax: (0277) 3864 674

Website: www.bichchi.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 6299 2006

Fax: (028) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: PHẠM THANH BÌNH - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Tel: (0277) 3861 910

Fax: (0277) 3864 674

Website: www.bichchi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400371184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30/05/2019)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: BCF
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng niêm yết: 18.333.736 cổ phiếu
- Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá): 183.337.360.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RÒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 6299 2006

Fax: (028) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5,
TP.HCM

Tel: (028) 3859 4168

Fax: (028) 3859 2285

Website: www.vietvalues.com

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: PHẠM THANH BÌNH - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Tel: (0277) 3861 910

Fax: (0277) 3864 674

Website: www.bichchi.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro khác	10
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH. 11	11
1. Tổ chức niêm yết	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
III. CÁC KHÁI NIỆM	12
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	25
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	25
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ cổ phần; Cơ cấu cổ đông.....	28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết	30
6. Hoạt động kinh doanh.....	30
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	53
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	56
9. Chính sách đối với người lao động.....	60
10. Chính sách cổ tức.....	63
11. Tình hình hoạt động tài chính	64
12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	73
13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	87
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo	88
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	90
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	91
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	91



V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	92
1. Loại chứng khoán	92
2. Mã chứng khoán	92
3. Mệnh giá.....	92
4. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	92
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết.....	92
6. Phương pháp tính giá.....	93
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	95
8. Các loại thuế có liên quan.....	95
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	96
1. Tổ chức tư vấn.....	96
2. Tổ chức kiểm toán	96
VII. PHỤ LỤC.....	96

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT**1. Rủi ro về kinh tế**

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, trong đó bao gồm cả ngành thực phẩm. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

✚ Tăng trưởng kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế. Từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng GDP trong những năm qua ở mức khá cao so với các quốc gia trong khu vực.



GDP năm 2018 đạt 7,08% và là mức tăng cao nhất 11 năm qua. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2018 tăng trưởng mạnh hơn giai đoạn 2012 - 2016, mặc dù vẫn thấp hơn năm 2017 ở mức 14% do ngành chế biến chế tạo tiếp tục tăng trưởng mạnh. Doanh số bán lẻ tăng trưởng tốt do yếu tố giá và sức mua đều tăng đi kèm.

Kinh tế tăng trưởng tốt nhờ chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế và đẩy mạnh cải cách: khu vực công nghiệp và xây dựng và khu vực dịch vụ trở thành trụ cột nền kinh tế thay thế cho khu vực nông lâm thủy sản. 16 Hiệp định FTA đang đàm phán và ký kết cùng với những cải cách trong nước tạo điều kiện để Việt Nam thu hút dòng vốn FDI trong lĩnh vực sản xuất qua đó mở rộng và đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, tận dụng khoảng trống thị trường tạo ra bởi cuộc chiến thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc.

Sự tăng trưởng của tầng lớp trung lưu mạnh mẽ ở Việt Nam và Châu Á là hệ quả tất yếu của sự cải thiện thu nhập bình quân ở các thị trường mới nổi với tốc độ tăng trưởng GDP cao. Theo

dự báo của IMF, tăng trưởng GDP của Việt Nam trong giai đoạn 2018-2022 sẽ duy trì trên mức 6%/năm trong khi ở Asian 5, thế giới và Singapore lần lượt là 5%, 3,5% và 2,5%.

Trong nước, tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Cụ thể, căng thẳng gần đây giữa các nền kinh tế lớn khiến thương mại và đầu tư thế giới giảm, có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu trong nước, đồng thời chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn được định hướng thắt chặt dần làm giảm sự dịch chuyển dòng vốn đầu tư vào Việt Nam, tạo áp lực đối với lãi suất và giá trị đồng nội tệ. Tuy nhiên, nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2019 của Việt Nam tiếp tục chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp. Theo đó, GDP 6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,76%, tuy thấp hơn mức tăng của 6 tháng đầu năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2017.

Theo dự báo của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương (CIEM), kinh tế Việt Nam có thể tăng trưởng 6,93% trong năm 2019, cao hơn mức 6,6% – 6,8% mà Quốc Hội đã thông qua. Với tốc độ tăng nhanh của nền kinh tế cũng như những tác động tích cực từ các hiệp định thương mại tự do đã tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thực phẩm nói chung và CTCP Thực phẩm Bích Chi nói riêng. Sự tăng trưởng đều đặn và toàn diện cho thấy sự tích cực và bền vững của nền kinh tế quốc dân, do vậy hứa hẹn sẽ đem đến nhiều tiềm năng cho CTCP Thực phẩm Bích Chi trong tương lai.

✚ Lạm phát

Lạm phát là yếu tố tác động rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam và cũng là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2012-2016, lạm phát giảm và duy trì thấp, nguyên nhân là do tốc độ tăng chi tiêu ngân sách và tốc độ tăng cung tiền trong giai đoạn này đã giảm đi nhiều, đặc biệt là tỷ lệ đầu tư/GDP duy trì mức thấp trong cả giai đoạn do nền kinh tế đã không còn nhiều nguồn lực cho phát triển. Lạm phát sau khi xuống thấp kỷ lục vào năm 2015 lại tăng dần lên trong những tháng cuối năm 2016 sau những lần tăng giá các mặt hàng do nhà nước quản lý như dịch vụ y tế và giáo dục.

Giai đoạn 2017-2018, lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức dưới 4%. Trong năm 2018, giá cả các



SOURCE: TRADINGECONOMICS.COM | GENERAL STATISTICS OFFICE OF VIETNAM

mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng 3,71% so với cùng kỳ năm trước góp phần làm cho CPI tăng 0,17%. Lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản, điều này phản ánh biến động giá chủ yếu từ việc tăng giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu và yếu tố điều hành giá cả qua việc điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế và giáo dục. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% thấp hơn mức kế hoạch 1,6% cho thấy chính sách tiền tệ vẫn đang được điều hành ổn định.

CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2019 tăng 2,64% so với bình quân cùng kỳ năm 2018 do một số nguyên nhân chủ yếu như giá các mặt hàng thực phẩm tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước; đồ uống và thuốc lá tăng 1,81%; quần áo may sẵn tăng 1,68%; dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,45%; du lịch trọn gói tăng 3,31%.

Kể từ năm 2018, về cơ bản lộ trình điều chỉnh giá đã hoàn thành do vậy Chính phủ sẽ không điều chỉnh mạnh giá các dịch vụ. Về mặt định lượng có thể thấy, nếu tình hình điều tiết được giữ vững cùng với sự hỗ trợ nền kinh tế của Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED), lạm phát cơ bản có xu hướng giảm và có thể sẽ tiệm cận ở mức 1% vào năm 2019- 2020. Những biến động của thị trường thời gian gần đây đặc biệt là việc giá điện tăng 8,36% sẽ đem lại những biến động đáng kể đối với các hoạt động sản xuất và tiêu dùng. Việc giá điện tăng cùng lúc với giá xăng dầu, theo nguyên lý thị trường sẽ làm tăng giá cả tiêu dùng. Do vậy, khuyến khích tăng tiêu dùng và các ngành sản xuất xanh, đồng thời hạn chế các ngành tiêu thụ nhiều năng lượng sẽ là hướng đi chính sách chính trong thời gian tới.

Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí nhân công, cung cấp dịch vụ của Công ty tăng cao. Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, CTCP Thực phẩm Bích Chi luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chủ động trong công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

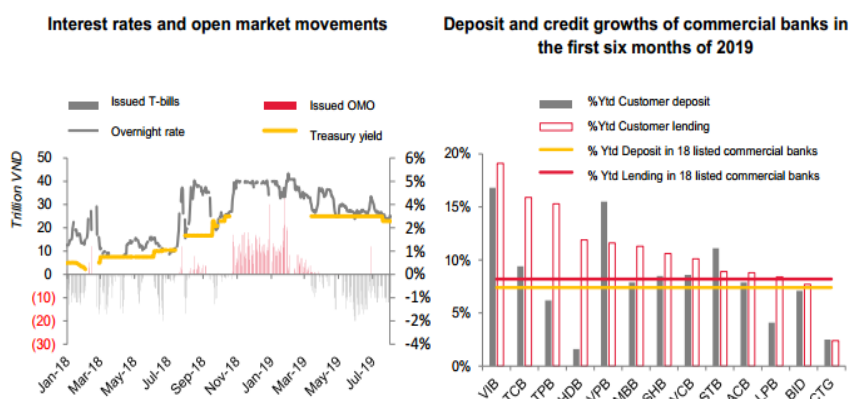
Lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh huy động vốn phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Sự biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến các chi phí lãi vay hàng năm của Doanh nghiệp.

Trong bốn năm trở lại đây, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Từ đầu năm 2013 đến nay, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm mạnh, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn.

Giai đoạn 2017 – 2018, lãi suất có sự tăng nhẹ, cụ thể lãi suất tiền gửi bình quân tăng từ 5,11% năm 2017 lên 5,25% năm 2018, trong khi lãi suất cho vay bình quân đạt 8,91% so với mức 8,86% cùng kỳ năm 2017. Năm 2018 tổng tài sản các định chế tài chính tăng 11,5% (năm 2017 tăng 17,5%). Cung ứng vốn của thị trường vốn gia tăng. Chất lượng tài sản cải thiện, cụ thể tỷ lệ nợ xấu hệ thống tài chính năm 2018 giảm 0,1% từ mức 2,5% của năm 2017. Lãi suất liên ngân hàng giảm ở một số kỳ hạn ngắn nhưng đồng loạt tăng ở các kỳ hạn dài, thanh khoản hệ thống vẫn được duy trì ổn định.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Ngân hàng nhà nước (NHNN) đã điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ, giữ ổn định các



mức lãi suất điều hành và chỉ đạo các tổ chức tín dụng rà soát, cân đối tài chính để áp dụng lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro của khoản vay, đảm bảo an toàn tài chính. Tín dụng tăng 7,33% trong 6 tháng đầu năm, lãi suất cho vay ngắn hạn phổ biến ở mức 6% -9%/năm và 9% -11% đối với trung và dài hạn. Định hướng chính sách tiền tệ của NHNN cho giai đoạn 06 tháng cuối năm 2019 nhiều khả năng sẽ tiếp tục mang tính thận trọng như trong nửa cuối năm 2018. Thông điệp xuyên suốt được đưa ra là ổn định mặt bằng lãi suất thay vì hạ mặt bằng lãi suất. Tăng trưởng tín dụng được định hướng ở mức dưới 15% thấp hơn năm 2017 và 2018. Tăng trưởng cung tiền được định hướng ở mức 14 – 15% thấp hơn năm 2017 và 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Nhìn chung, trong năm 2019, lãi suất có thể có những yếu tố thuận lợi do áp lực lạm phát có thể giảm bớt khi giá dầu thế giới không biến động nhiều. Cùng với đó, đồng USD dự báo suy yếu làm giảm áp lực từ phía tỉ giá. Một số Ngân Hàng Trung Ương trong khu vực có thể bắt đầu đi vào chu kỳ cắt giảm lãi suất, vì họ không còn bị áp lực từ Fed tăng lãi suất nhiều nữa nên sẽ điều chỉnh lại Chính sách Tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng. Vì vậy bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn chú trọng quản trị rủi ro lãi suất và chủ động hạn chế rủi ro này ở mức thấp nhất.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chòng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

CTCP Thực phẩm Bích Chi là công ty đại chúng, đang thực hiện niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội do đó Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế Giá trị gia tăng và các quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh xuất khẩu của Công ty. Vì vậy, những thay đổi của các văn bản pháp luật trong các lĩnh vực này đều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, bộ phận pháp chế của Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, cập nhật các văn bản pháp luật, chính sách mới, sau đó phổ biến và đạo tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên để từ đó xây dựng kế hoạch, quy trình triển khai dịch vụ tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro biến động giá

Do nguyên liệu chính là các loại nông sản nên giá cả dễ biến đổi theo mùa vụ và thời tiết tác động lớn đến giá thành sản phẩm. Ngoài ra tình hình biến động giá cả của nhiên liệu như điện, xăng, dầu,... cũng có ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để khắc phục rủi ro này, Công ty đã chủ động dự trữ các nguyên liệu nông sản và nắm bắt tình hình mùa vụ để ổn định giá, công tác đánh giá nhà cung ứng nhằm lựa chọn các nhà cung ứng cạnh tranh nhất trên thị trường, cùng với việc đàm phán, giữ cam kết tiêu thụ cũng như giữ giá trong thời điểm nhất định, chia sẻ rủi ro với Công ty khi có biến động giá.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Ngành sản xuất thực phẩm có rào cản gia nhập ngành thấp, do đó Công ty phải cạnh tranh với nhiều đối thủ mới, đa dạng và phức tạp, đặc biệt là các công ty nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia. Hiện nay, trên thị trường Việt Nam, một số đối thủ có tỉ trọng đáng kể như Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang, Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex, Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long... là những đối trọng đáng kể cho Công ty với các rủi ro cạnh tranh trong từng phân ngành sản xuất.

Năm 2018 khi doanh nghiệp đối tác mới thành lập đi vào sản xuất tạo thêm một đầu mối cạnh tranh mới. Với cách cạnh tranh cổ điển là dùng giá sản phẩm để giành khách hàng, tạo ra áp lực giá bán giảm xuống. CTCP Thực phẩm Bích Chi cũng nằm trong dòng xoáy đó. Trong khi giá thành có xu hướng tăng thì giá bán lại giảm, tác động lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, nhờ vào đa dạng hóa sản phẩm (trên 200 mặt hàng) và đầu tư bền vững, rủi ro về cạnh tranh trong ngành được giảm bớt nhờ vào tiềm năng của CTCP Thực phẩm Bích Chi trong thời gian tới.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình thời tiết, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu; thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản, hàng hóa của Công ty và của khách hàng.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức niêm yết****CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Ông Phạm Thanh Bình - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Phạm Hoàng Thái - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Thiều - Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Ông Nguyễn Hiếu - Chức vụ: Tổng giám đốc

(Nghị quyết HĐQT số 04/2017/NQ-HĐQT ngày 23/03/2017 về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM**TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM****DIỄN GIẢI**

Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, Tổ chức niêm yết, Bích Chi, BCF	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
BCTC	Báo cáo tài chính
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VĐL	Vốn điều lệ
DTT	Doanh thu thuần
GVHB	Giá vốn hàng bán
LNST	Lợi nhuận sau thuế
SXKD	Sản xuất kinh doanh
Giấy CN ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
FMCG	Ngành hàng tiêu dùng nhanh
F&B	Ngành thực phẩm và ăn uống

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Tên tiếng Anh: **BICH CHI FOOD COMPANY**

Logo:



Ngày trở thành CTĐC: **Ngày 03/01/2010**

Đại diện pháp luật: **Ông Phạm Thanh Bình – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Trụ sở chính: **Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam**

Số điện thoại: **(0277) 3861 910**

Số fax: **(0277) 3864 674**

Website: **www.bichchi.com.vn**

Vốn điều lệ đăng ký: **183.337.360.000 đồng**

Vốn điều lệ thực góp: **183.337.360.000 đồng**

Giấy CN ĐKDN số: **1400371184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30/05/2019.**

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính:

- + Sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm;
- + Chế biến và bảo quản rau quả;
- + Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thủy sản.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển**1966 - 1999**

- **Năm 1966:** Nhà máy Bột Bích Chi được thành lập. Thương hiệu truyền thống Bích Chi được gầy dựng từ những năm 60 của thế kỷ trước tại Sa Đéc (tỉnh Đồng Tháp) với vùng lúa dồi dào, chất lượng cao có lịch sử hàng trăm năm nổi tiếng.
- **Năm 1977:** Nhà máy Bột Bích Chi được Bộ Lương thực - Thực phẩm công nhận là nhà máy quốc doanh trực thuộc Công ty Sữa Cà phê miền Nam (tiền thân của Công ty Sữa Việt Nam - Vinamilk ngày nay) theo Quyết định số 2492/LTTP/CT ngày 16/11/1977.
- **Năm 1986:** Nhà Máy Bột Bích Chi được giao về cho UBND Tỉnh Đồng Tháp quản lý Quyết định tiếp nhận số 05/TCCB ngày 28/01/1986 của UBND Tỉnh Đồng Tháp.
- **Năm 1997:** Nhà máy Bột Bích Chi đổi tên thành Công ty Thực phẩm Bích Chi Đồng Tháp theo Quyết định số 64/QĐ.UB.TL ngày 13/05/1997 của UBND Tỉnh Đồng Tháp.

2000 - 2009

- **Năm 2000:** Công ty Thực phẩm Bích Chi được cổ phần hóa theo Quyết định số 968/QĐ.UB.HC ngày 18/10/2000 của UBND tỉnh Đồng Tháp và chính thức chuyển thành CTCP Thực phẩm Bích Chi theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 5103000002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/12/2000 với vốn điều lệ là 2.794.000.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chính gồm: Sản xuất, chế biến lương thực, thực phẩm, chế biến nông sản; Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm; Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, thủy sản. Tại thời điểm này, Công ty có các nhà máy sản xuất bột thực phẩm, hủ tiếu và bánh phở với năng lực sản xuất là 12.670 tấn/năm.
- **Năm 2003:** Công ty đã xây dựng Nhà máy chuyên sản xuất bánh phồng tôm, với công suất 2.500 tấn/năm (đưa vào vận hành từ năm 2007).
- **Từ năm 2004 đến năm 2009:** Để nâng cao vị thế tài chính, Công ty đã không ngừng gia tăng quy mô vốn qua phương thức chào bán thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn từ 3,284 tỷ đồng lên 20,02 tỷ đồng.

- **Năm 2010:** Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng từ ngày 03/01/2010.
- **Năm 2013:** Công ty đã đầu tư thêm một máy tráng bánh tráng, đồng thời mở rộng nhà xưởng để nâng công suất sản xuất bánh phồng tôm; và mở rộng xưởng làm bún gạo, phở để đủ cung ứng cho nhu cầu thị trường.
- **Từ năm 2010 đến năm 2019:** Với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tích cực, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu gồm 7 lần, do vậy vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 20,02 tỷ đồng lên 183,34 tỷ đồng.
- **Hiện tại,** Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400371184 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, đăng ký lần đầu ngày 27/12/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30/05/2019.

Trải qua những năm tháng dựng xây, phát triển và không ngừng đổi mới, CTCP Thực phẩm Bích Chi đã nhanh chóng khẳng định được tên tuổi của mình, trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực chế biến thực phẩm tại Việt Nam. Trong suốt chặng đường vừa qua, tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã xây dựng nên một bề dày thành tích đáng tự hào và quan trọng hơn là những dòng sản phẩm tốt cho sức khỏe, được người tiêu dùng trong và ngoài nước hưởng ứng tích cực và đón nhận như Bột dinh dưỡng, bánh phồng tôm, phở - hủ tiếu – miến – bánh tráng và các sản phẩm ăn liền,...

Một số chứng nhận chất lượng, nguồn gốc sản phẩm mà Bích Chi đạt được trong quá trình hoạt động như sau:



Hàng Việt Nam chất lượng cao người tiêu dùng bình chọn 2019



Chất lượng an toàn thực phẩm quốc tế FSSC 22000 của QSCert



Chứng nhận đạt chuẩn thức ăn Halal cho các sản phẩm 2017 - 2018



Chứng nhận đạt chuẩn 100% Organic cho các sản phẩm 2017



Chứng nhận đăng ký xuất xứ sản phẩm 2017



Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm



Hàng Việt Nam chất lượng cao – chuẩn hội nhập 2017



Hàng Việt Nam chất lượng cao người tiêu dùng bình chọn 2017



Chứng nhận đạt chuẩn nguồn cung cấp



Chứng nhận đạt chuẩn thức ăn Halal cho các sản phẩm 2016 - 2017

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

Trong suốt chặng đường vừa qua, tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã xây dựng nên một bề dày thành tích đáng tự hào với danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu như sau:



Top 200 Sao Vàng đất Việt năm 2018



Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam 2017



Giải bạc chất lượng quốc gia năm 2016



Cúp thương hiệu nông nghiệp năm 2016



Top 100 thương hiệu Việt uy tín năm 2018



Thương hiệu tiên biểu năm 2015



Thương hiệu danh tiếng ASEAN năm 2015



Top 100 thương hiệu Việt Nam năm 2015



Thương hiệu – nhãn hiệu vàng Việt Nam năm 2014



Top 10 sản phẩm vàng hội nhập WTO năm 2014

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

Với mục tiêu trở thành công ty thực phẩm hàng đầu không chỉ ở Việt Nam mà còn vươn xa ra Thế giới, trong thời gian tới, Bích Chi sẽ tiếp tục đầu tư mở rộng để cho ra đời những sản phẩm mới đa dạng với chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, góp phần phát triển cho ngành thực phẩm Việt Nam. Đồng thời, Bích Chi tập trung chinh phục những thị trường xuất khẩu mới giàu tiềm năng.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

✚ Đợt 1: Tăng vốn từ 2.794.000.000 đồng lên 3.284.000.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 2.794.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 3.284.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02A/NQ/HĐQT ngày 21/01/2003.
 - + Giấy CN ĐKKD số 5103000002 thay đổi lần 3 ngày 17/03/2003.
 - + Danh sách cổ đông ngày 20/03/2003.

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 20/03/2003.
- Số lượng phát hành: 4.900 cổ phần (Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Số tiền được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2001 và 2002.

✚ Đợt 2: Tăng vốn từ 3.284.000.000 đồng lên 6.000.000.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.284.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 6.000.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 19/NQ-HĐQT ngày 16/03/2006.

- + Giấy CN ĐKKD số 5103000002 thay đổi lần 4 ngày 20/03/2006.
- + Danh sách cổ đông ngày 20/04/2006.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ đông tham gia: 63 cổ đông.
- Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: Ngày 20/04/2006.
- Số lượng phát hành: 27.160 cổ phần (Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).

+ Đợt 3: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đồng lên 10.200.000.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 6.000.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 10.200.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 36-NQ/ĐHCD ngày 31/05/2007.
 - + Giấy CN ĐKKD số 5103000002 thay đổi lần 7 ngày 21/02/2008.
 - + Danh sách cổ đông ngày 20/06/2007.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ đông tham gia: 60 cổ đông.
- Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: Ngày 20/06/2007.
- Số lượng phát hành: 42.000 cổ phần (Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).

+ Đợt 4: Tăng vốn từ 10.200.000.000 đồng lên 13.260.000.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 10.200.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 13.260.000.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ.

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 91-NQ/ĐHCĐ ngày 16/05/2008.
 - + Giấy CN ĐKKD số 5103000002 thay đổi lần 8 ngày 31/05/2008.
 - + Danh sách cổ đông ngày 04/06/2008.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ đông tham gia: 59 cổ đông.
- Giá phát hành: 100.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: Ngày 04/06/2008.
- Số lượng phát hành: 30.600 cổ phần (Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).

✚ Đợt 5: Tăng vốn từ 13.260.000.000 đồng lên 20.022.600.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 13.260.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 20.022.600.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CNLĐ, thân nhân CNLĐ và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, cán bộ chủ chốt.
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân của cán bộ nhân viên.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 95A-NQ/ĐHCĐ ngày 02/11/2009.
 - + Nghị quyết HĐQT số 66-NQ/HĐQT ngày 22/06/2010.
 - + Giấy CN ĐKKD số 1400371184 thay đổi lần 9 ngày 22/10/2009.
 - + Danh sách cổ đông ngày 10/11/2009.
 - + Danh sách cổ đông ngày 22/06/2010.

Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ đông tham gia: 52 cổ đông.
- Giá phát hành: 150.000 đồng/cổ phiếu.
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: Ngày 10/11/2009.
- Số lượng phát hành: 26.520 cổ phần (Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).

Phát hành cho cán bộ nhân viên và thân nhân:

- Số lượng phát hành: 3.440 cổ phần (Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).
- Số lượng người tham gia đợt phát hành: 29 người.
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: Ngày 10/11/2009.

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt:

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 10/11/2009.
- Số lượng phát hành: 17.605 cổ phần (Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển.

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 22/06/2010.
- Số lượng phát hành: 200.610 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển.

✚ Đợt 6: Tăng vốn từ 20.022.600.000 đồng lên 30.033.900.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 20.022.600.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 30.033.900.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1).
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 17/NQ-HĐQT ngày 07/03/2012.
 - + Thông báo của UBCKNN đã nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành ngày 04/04/2012.
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu thưởng số 54/BC ngày 18/04/2012.

- + Giấy CN ĐKDN số 1400371184 thay đổi lần 10 ngày 25/02/2011.
- + Danh sách cổ đông ngày 16/04/2012.

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1) :

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 16/04/2012.
- Số lượng phát hành: 1.001.130 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối năm 2010 và nguồn thặng dư vốn cổ phần.

+ Đợt 7: Tăng vốn từ 30.033.900.000 đồng lên 40.245.420.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 30.033.900.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.245.420.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:34).
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHCĐ số 27-NQ/ĐHCĐ ngày 15/04/2012.
 - + Thông báo của UBCKNN đã nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành ngày 04/07/2012.
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu thưởng số 105/BC ngày 20/07/2012.
 - + Giấy CN ĐKDN số 1400371184 thay đổi lần 11 ngày 19/07/2012.
 - + Danh sách cổ đông ngày 19/07/2012.

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:34):

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 19/07/2012.
- Số lượng phát hành: 1.021.152 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối năm 2011.

+ Đợt 8: Tăng vốn từ 40.245.420.000 đồng lên 50.306.770.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 40.245.420.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.306.770.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 100:25).

- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 95/NQ.ĐHĐCĐ ngày 03/12/2012.
 - + Thông báo của UBCKNN đã nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành ngày 28/12/2012.
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 03/BC ngày 28/01/2013.
 - + Giấy CN ĐKDN số 1400371184 thay đổi lần 12 ngày 28/01/2013.
 - + Danh sách cổ đông ngày 21/01/2013.

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 100:25):

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 21/01/2013.
- Số lượng phát hành: 1.006.135 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/10/2012.

✚ Đợt 9: Tăng vốn từ 50.306.770.000 đồng lên 100.613.540.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.306.770.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.613.540.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 1:1).
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/NQ.ĐHĐCĐ ngày 10/03/2015.
 - + Thông báo của UBCKNN đã nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành ngày 15/04/2015.
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 10/BC ngày 05/05/2015.
 - + Giấy CN ĐKDN số 1400371184 thay đổi lần 14 ngày 07/05/2015.
 - + Danh sách cổ đông ngày 02/05/2015.

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 1:1):

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 02/05/2015.
- Số lượng phát hành: 5.030.677 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2014.

+ Đợt 10: Tăng vốn từ 100.613.540.000 đồng lên 130.797.230.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 100.613.540.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 130.797.230.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2016 (tỷ lệ 30%).
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHCĐ số 07-NQ/ĐHCĐ ngày 16/04/2017.
 - + Thông báo của UBCKNN đã nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành ngày 03/05/2017.
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 14/BC.HĐQT ngày 25/05/2017.
 - + Giấy CN ĐKDN số 1400371184 thay đổi lần 15 ngày 22/05/2017.
 - + Danh sách cổ đông ngày 16/05/2017.

Trả cổ tức bằng cổ phiếu:

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 16/05/2017.
- Số lượng phát hành: 3.018.369 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2016.

+ Đợt 11: Tăng vốn từ 130.797.230.000 đồng lên 171.343.870.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 130.797.230.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 171.343.870.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 15%) và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 16%).
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 22/04/2018.
 - + Thông báo của UBCKNN đã nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành ngày 02/05/2018.
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 42/BC.HĐQT ngày 06/06/2018.
 - + Giấy CN ĐKDN số 1400371184 thay đổi lần 16 ngày 30/05/2018.
 - + Danh sách cổ đông ngày 25/05/2018.

Trả cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu:

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 25/05/2018.
- Số lượng phát hành: 4.054.664 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối và Quỹ đầu tư phát triển tại 31/12/2017.

✚ Đợt 12: Tăng vốn từ 171.343.870.000 đồng lên 183.337.940.000 đồng:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 171.343.870.000 đồng.
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 183.337.940.000 đồng.
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 7%).
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn:
 - + Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03 NQ/ĐHĐCĐ ngày 21/04/2019.
 - + Thông báo của UBCKNN đã nhận đủ hồ sơ đăng ký phát hành ngày 07/05/2019.
 - + Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 10/BC.HĐQT ngày 05/06/2019.
 - + Giấy CN ĐKDN số 1400371184 thay đổi lần 17 ngày 30/05/2019.
 - + Danh sách cổ đông ngày 25/05/2019.

Trả cổ tức bằng cổ phiếu:

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: Ngày 25/05/2019.
- Số lượng phát hành: 1.199.349 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận chưa phân phối tại 31/12/2018.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

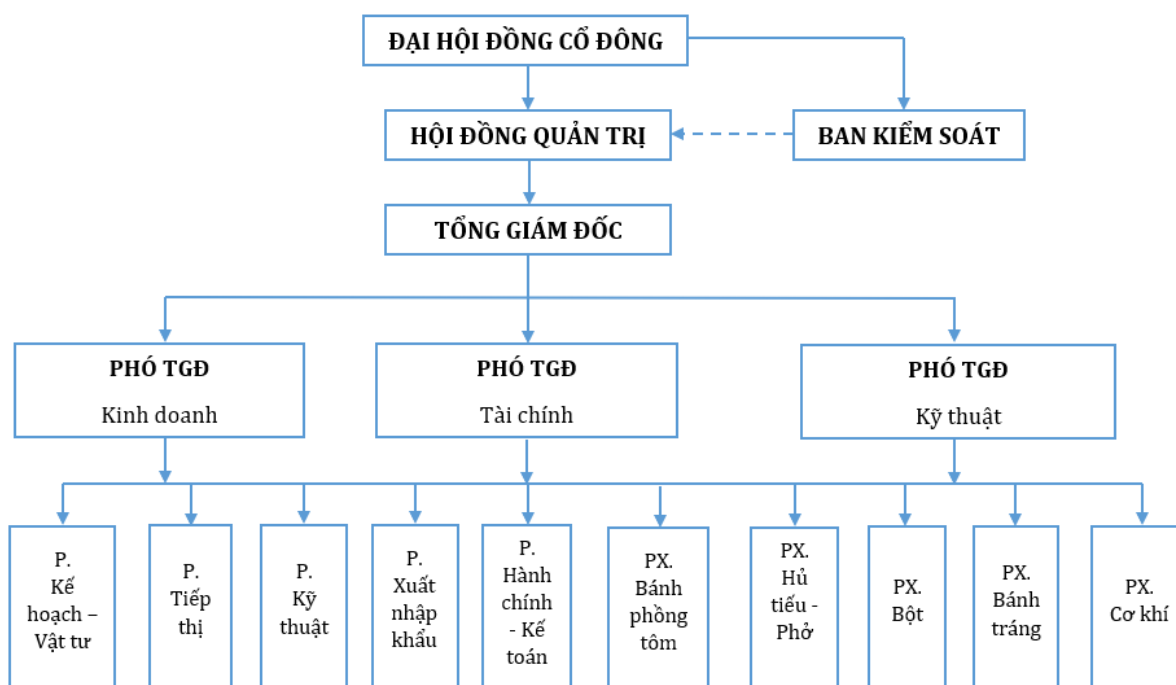
Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Trụ sở chính và Nhà máy sản xuất	45X1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
2	Văn phòng đại diện tại Tp.HCM	Lô A17 1-4, đường số 2, Khu dân cư Tân Nhựt, Ấp 2, Xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh
3	Công ty con (Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2)	Cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn, Thị trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên, mỗi nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm.

3.4. Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm: Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc.

- **Tổng Giám Đốc:** Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành Công ty và là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc thì HĐQT bổ nhiệm một thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; trong trường hợp này Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo Pháp luật của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về các nhiệm vụ và quyền hạn được giao phó.

- **Các Phó Tổng Giám Đốc:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, được Tổng Giám đốc ủy quyền hoặc chịu trách nhiệm trong một số lĩnh vực quản lý chuyên môn và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.
- **Kế toán trưởng:** là người tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của công ty, giúp Tổng Giám đốc công ty giám sát tài chính tại công ty theo pháp lệnh về tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3.5. Các đơn vị trực thuộc

- **Các phòng ban chức năng**

Phòng Kế hoạch - Vật tư: Có nhiệm vụ cân đối kế hoạch cung ứng nguyên liệu phục vụ sản xuất; Xem xét hợp đồng, đơn đặt hàng và tổ chức thực hiện khi công ty đã ký kết; Phối hợp với phòng Hành chính – Kế toán theo dõi công nợ, các định mức kinh tế kỹ thuật, các hợp đồng kinh tế; Lập kế hoạch sản xuất – tiêu thụ sản phẩm tháng, quý, năm; Điều động đội vận tải; Tiếp cận giá cả thị trường và đề xuất những giải pháp kịp thời cho Ban TGD; Tham mưu cho Ban TGD việc đánh giá và chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu.

Phòng Tiếp thị: Có nhiệm vụ hoạch định chiến lược kinh doanh và tiếp thị của Công ty; Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chính sách của Công ty đối với hoạt động kinh doanh và tiếp thị; Xác định, tìm hiểu thị hiếu của khách hàng về sản phẩm, mẫu mã hàng hóa,...; Lập kế hoạch và tổ chức xúc tiến thương mại trong cả nước, xây dựng và phát triển đại lý tiêu thụ sản phẩm công ty; Báo cáo với lãnh đạo công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời thỉnh thị ý kiến của lãnh đạo công ty đảm bảo không để hoạt động kinh doanh đình trệ và thiệt hại.

Phòng Kỹ thuật: Có nhiệm vụ xem xét và theo dõi các định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm; Thực hiện hồ sơ đăng ký chất lượng sản phẩm; Đề xuất biện pháp xử lý kỹ thuật khi có biến động về chất lượng nguyên liệu và thành phẩm; Sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến quy trình, cải tiến kỹ thuật có hiệu quả.

Phòng Xuất nhập khẩu: Có nhiệm vụ lập thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, tham mưu với lãnh đạo tham gia xúc tiến thương mại tìm kiếm đối tác tiêu thụ sản phẩm ở thị trường nước ngoài.

Phòng Hành Chính – Kế toán: Có nhiệm vụ quản lý điều hành công tác hành chính, tổ chức nhân sự của Công ty; Theo dõi, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động; tổ chức bộ máy kế toán, quản lý tài chính của Công ty, lập sổ sách, hạch toán, báo cáo số liệu kế toán; Tham mưu với Ban Tổng Giám đốc về các việc liên quan đến kế toán, thống kê, tài chính phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định; Theo dõi thực hiện hợp đồng kinh tế, phân tích tình hình tài chính không để thất thoát tài sản.

▪ **Nhà máy sản xuất:**

Phân xưởng Bánh phồng tôm, Phân xưởng Hủ tiếu – Phở, Phân xưởng Bột và Phân xưởng Bánh tráng: Có nhiệm vụ tổ chức điều hành mọi hoạt động sản xuất trong phân xưởng từ khâu đầu nhập nguyên liệu đến khâu đầu ra giao cho Phân xưởng Chế biến theo đúng kế hoạch, quy trình sản xuất và quản lý chất lượng nhằm đạt hiệu quả cao; lập kế hoạch sản xuất cho phân xưởng trên cơ sở kế hoạch của Công ty giao.

Phân xưởng Cơ khí: Có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo trì sửa chữa các máy móc thiết bị và tổ chức điều hành quản lý mọi hoạt động sản xuất trong phân xưởng, lập kế hoạch bảo trì sửa chữa các máy móc thiết bị và tổ chức thực hiện tốt kể cả trường hợp đột xuất, quản lý cung cấp vật tư đúng chuẩn loại cho nhu cầu sửa chữa và thay thế, nghiên cứu thiết kế, chế tạo và cải tiến máy móc thiết bị trong công ty nhằm tăng công suất, năng suất lao động và tuổi thọ của thiết bị, tham mưu cho Ban TGD công tác xây dựng cơ bản.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tại thời điểm 10/09/2019, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	Phạm Thanh Bình	022762078	117 Tôn Thất Đạm. P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	2.604.067	14,20%
2	Trang Sĩ Đức	340009357	156/1 Lý Thường Kiệt, K4, P.1, Sa Đéc, Đồng Tháp	917.422	5,00%
3	Bùi Văn Sáu	340009348	12 lô A1 Nguyễn Hữu Cảnh, K4, P.1, Sa Đéc, Đồng Tháp	1.834.846	10,01%
4	Trần Thị Nhựt	023414910	117 Tôn Thất Đạm, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	1.084.133	5,91%
5	Nguyễn Thị Ngọc Hà	340003638	72 Rạch Cái Sơn, K2, P.1, Sa Đéc, Đồng Tháp	1.297.351	7,08%
6	Mai Thế Khôi	280952452	170 Lê Hồng Phong, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương	1.016.495	5,54%
7	Vũ Văn Hải	025916180	49 đường 15, khu phố 1, P.Linh Chiểu, Thủ Đức, TP.HCM	1.093.326	5,96%
8	Nguyễn Hương Liên	012845776	28 ngõ 23 Giang Văn Minh, P. Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	1.782.962	9,73%
@	TỔNG CỘNG			11.630.602	63,44%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Thực phẩm Bích Chi tại ngày 10/09/2019

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 27/12/2000. Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông Công ty

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/09/2019 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	18.333.736	100%
	- Tổ chức (1 cổ đông)	82.764	0,45%
	- Cá nhân (117 cổ đông)	18.250.972	99,55%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-
@	TỔNG CỘNG	18.333.736	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Thực phẩm Bích Chi tại ngày 10/09/2019

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức niêm yết, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết**

✚ Công ty con:

Tên Công ty: **Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2**

Trụ sở chính: **Cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ, An Nhơn, Thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp**

Vốn điều lệ đăng ký: **30.000.000.000 đồng**

Vốn điều lệ thực góp: **11.109.341.636 đồng**

Vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2: **11.109.341.636 đồng (chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ)**

Giấy Chứng nhận ĐKDN: **Số 1402062488 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp đăng ký lần đầu ngày 22/02/2017.**

Lĩnh vực SXKD chính: **Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn.**

- ✚ Công ty mẹ, những công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết: Không có.**

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm của Công ty

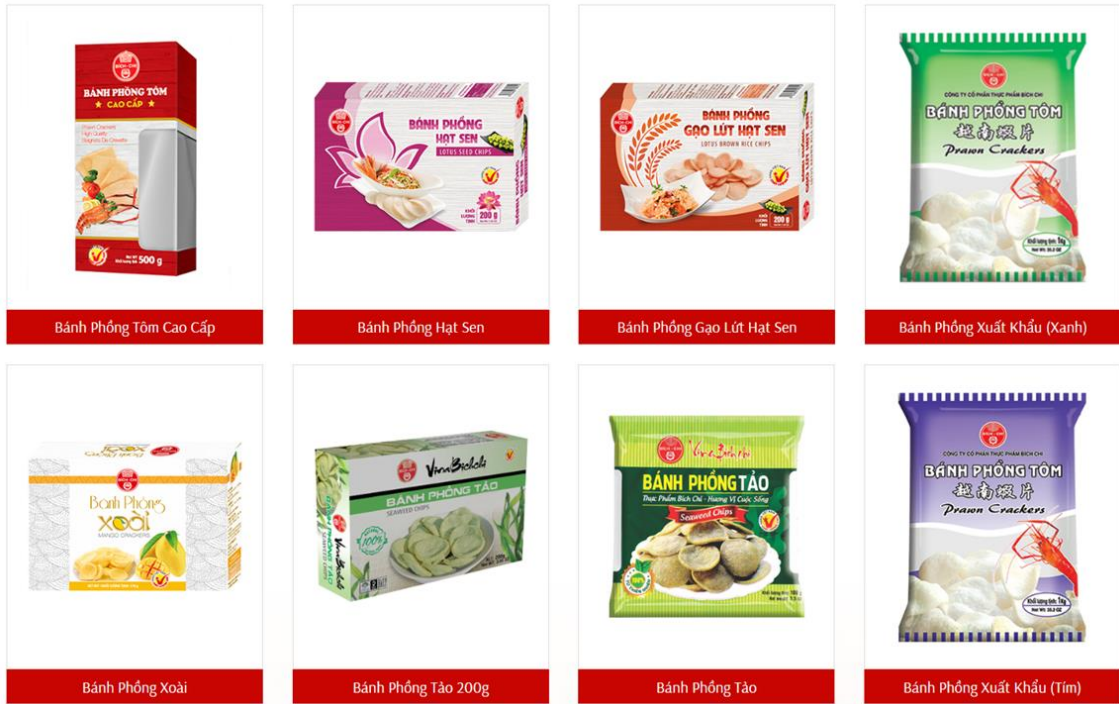
❖ Thông tin chung về các sản phẩm

Công ty hiện hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm và kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm với trên 200 mặt hàng đáp ứng nhu cầu ẩm thực đa dạng của người tiêu dùng. Bốn nhóm sản phẩm chủ lực của công ty là: bánh phồng tôm các loại; bột các loại; hủ tiếu, bánh phở, bún, miến; và bánh tráng.

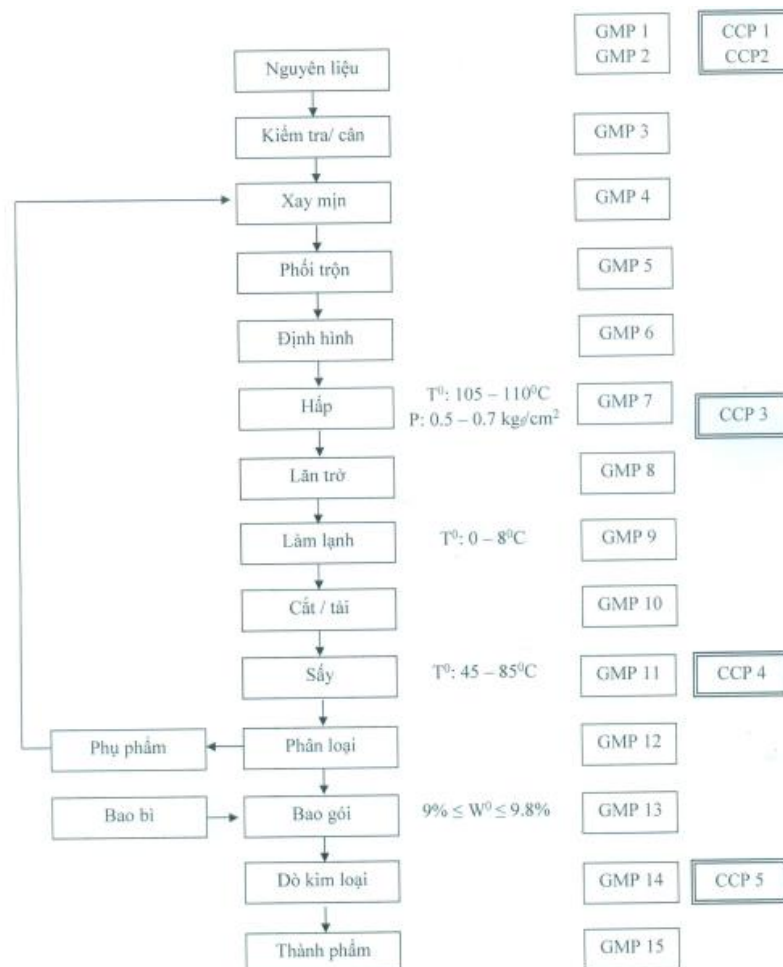
✚ *Bánh phồng tôm:*

Bánh phồng tôm là sản phẩm được đưa vào sản xuất từ năm 2007, tuy có nhiều loại sản phẩm bánh phồng tôm khác nhau trên thị trường nhưng sự đa dạng của sản phẩm đã giúp bánh phồng tôm Bích Chi dần chiếm được thị phần lớn trong nước cũng như xuất khẩu.

Hình ảnh một số sản phẩm bánh phồng tôm của Công ty:



Nhóm sản phẩm này được sản xuất áp dụng chương trình quản lý HACCP theo tiêu chuẩn của châu Âu mang đến cho người tiêu dùng sự an tâm về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Quy trình công nghệ sản xuất bánh phồng tôm của công ty như sau:



Sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bánh phồng tôm của Bích Chi:

Sản lượng	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	9T/2019
Sản lượng sản xuất	Tấn	8.269.711	7.377.415	5.338.877
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	8.209.458	7.388.800	5.273.698
- Trong nước	Tấn	1.943.555	1.487.541	900.938
- Xuất khẩu	Tấn	6.265.903	5.901.259	4.372.759

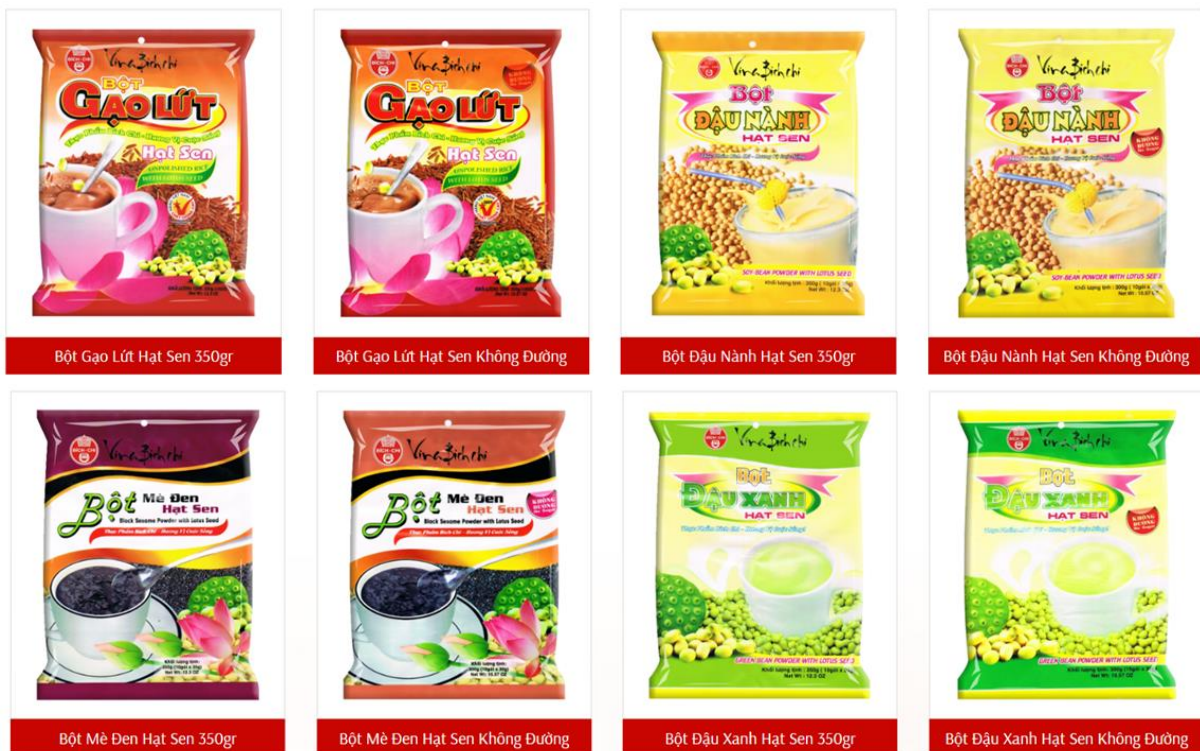
Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

Các thị trường xuất khẩu Bánh phồng tôm chủ yếu của Bích Chi là: Anh, Pháp, Malaysia, Senegal, Phillipines,...

❖ **Bột các loại:**

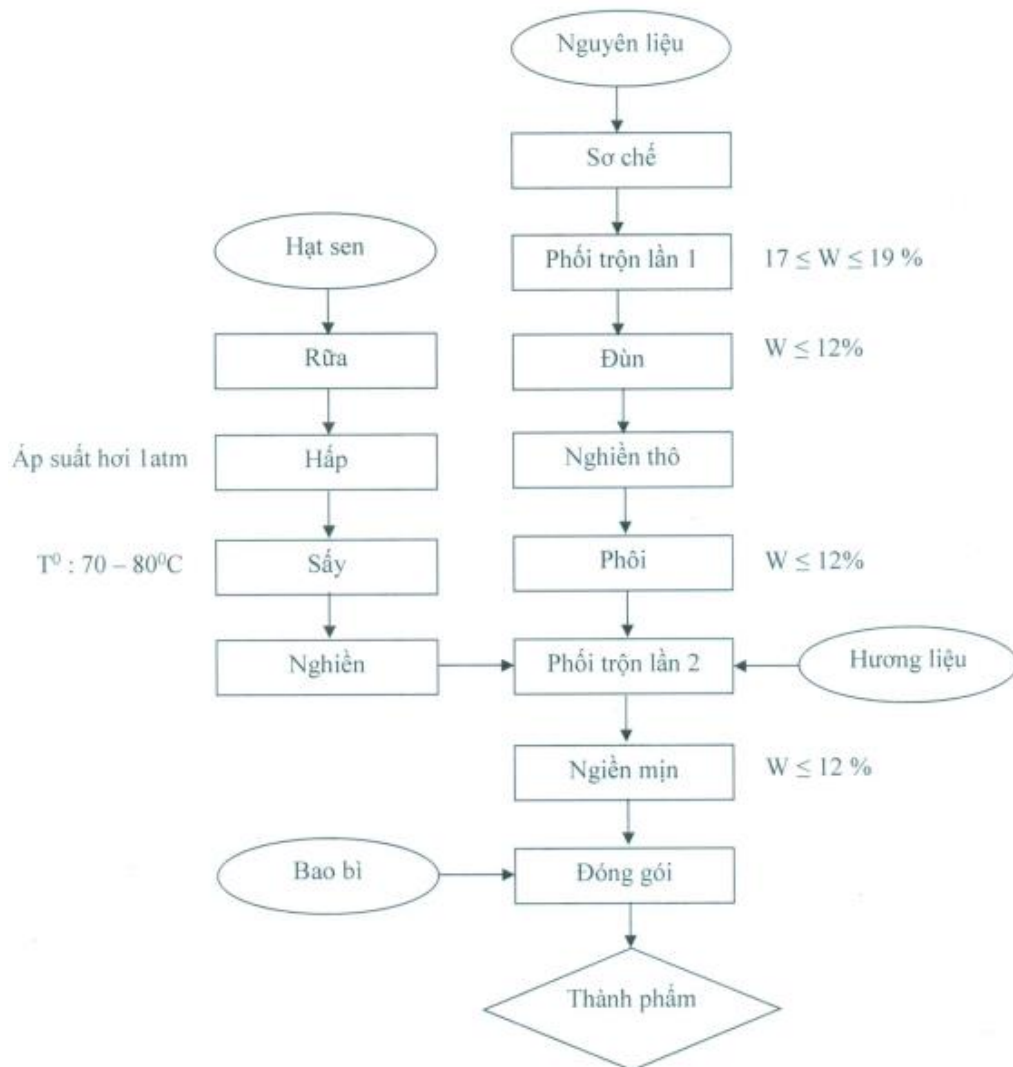
Nhóm bột là nhóm sản phẩm truyền thống và có thương hiệu lâu đời của Bích Chi, bên cạnh các loại bột gạo truyền thống như bột gạo lứt, bột năng... công ty còn nghiên cứu và hoàn thiện dây chuyền sản xuất bột đậu xanh hạt sen, bột đậu nành hạt sen, bột 5 thứ đậu hạt sen, bột mè đen hạt sen. Các loại bột gạo và bột dinh dưỡng của công ty đều có hương vị đặc trưng phù hợp khẩu vị của đa số người tiêu dùng.

Hình ảnh một số sản phẩm bột của Công ty:



Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng là FSSC 22.000 và hệ thống An toàn vệ sinh thực phẩm. Quy trình quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty đã xây dựng chuẩn nguyên vật liệu đầu vào và chuẩn thành phẩm đầu ra để từ đó kiểm tra chất lượng sản phẩm một

cách chặt chẽ. Trên quy trình sản xuất đã xây dựng, những thông số kỹ thuật bao gồm các điểm kiểm soát CCP theo quy định của hệ thống An toàn vệ sinh thực phẩm HACCP. Nhờ vậy Bích Chi ngày càng củng cố được niềm tin đối với thương hiệu của mình. Quy trình công nghệ sản xuất bột của công ty như sau:



Sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bột của Bích Chi:

Sản lượng	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	9T/2019
Sản lượng sản xuất	Tấn	1.566.208	1.921.516	1.057.427
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.563.993	1.917.162	1.072.002
- Trong nước	Tấn	1.562.993	1.916.162	1.070.502
- Xuất khẩu	Tấn	1.000	1.000	1.500

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

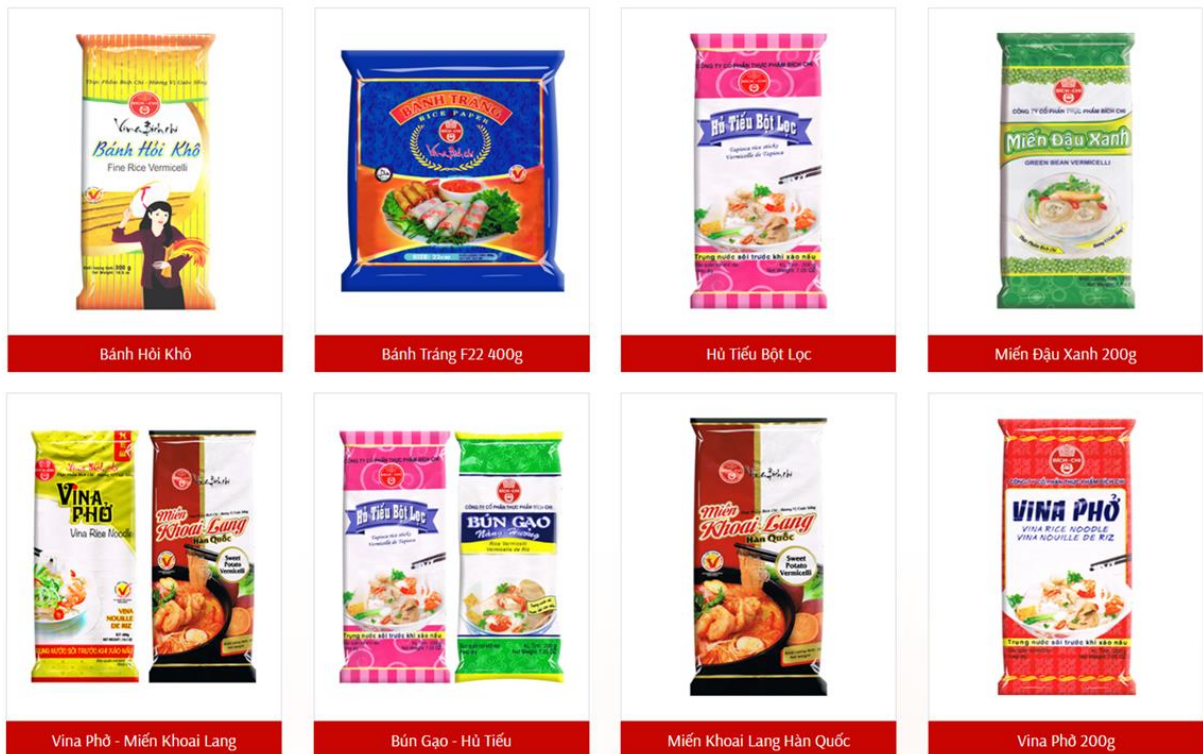
Các thị trường xuất khẩu sản phẩm Bột chủ yếu của Bích Chi là: Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ,....

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

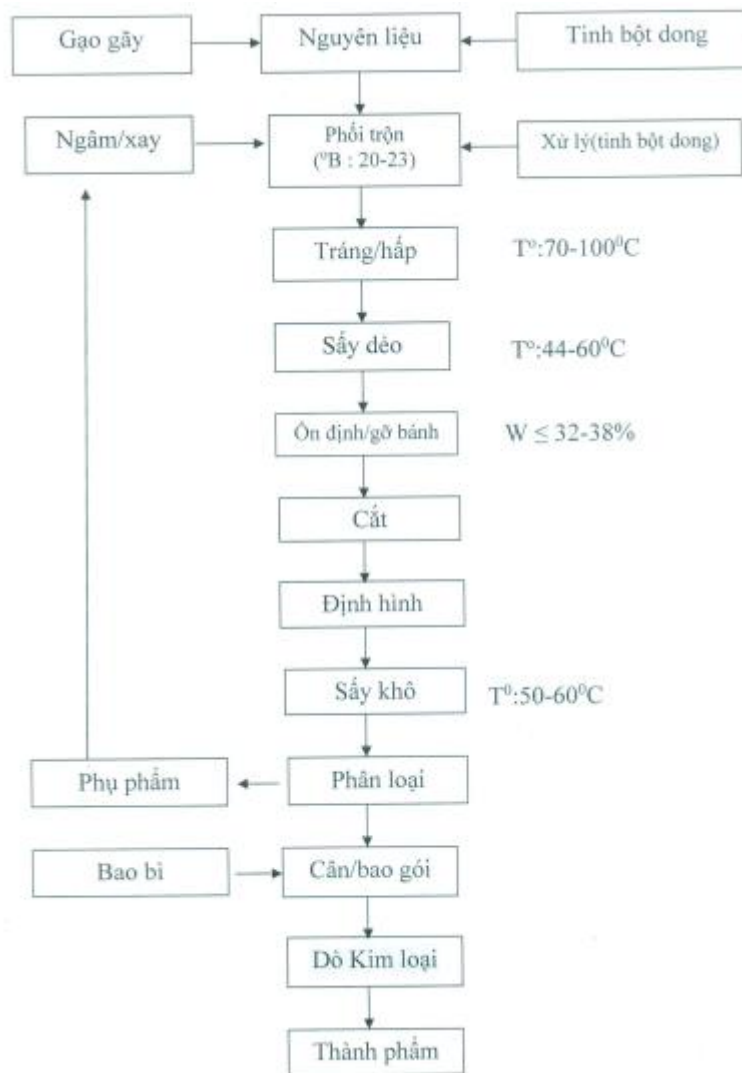
❖ Hủ tiếu – bánh phở - bún - miến:

Đây là nhóm sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu hiện nay của Công ty. Bao gồm hai nhóm nhỏ, nhóm thứ nhất là các loại sợi bún, phở khô, các loại bánh tráng như bún gạo Sa Đéc, hủ tiếu bột lọc, bún gạo vàng hương, bánh tráng xuất khẩu, bánh phở khô,... dùng để chế biến lại. Thành phần của các sản phẩm này gồm bột gạo, bột khoai mì và các gia vị vừa ăn mang hương vị đặc trưng hơn so với các sản phẩm cùng loại. Nhóm thứ hai là các loại sản phẩm ăn liền như bún riêu cua, miến gà ăn liền, phở gà ăn liền, bánh canh tôm với gói gia vị hương vị đậm đà phù hợp cho những người bận rộn tiết kiệm thời gian cho việc chuẩn bị bữa ăn sáng.

Hình ảnh một số sản phẩm phở, bún, miến của Công ty:



Với dây chuyền chế biến hợp vệ sinh, quản lý chất lượng chặt chẽ, sản phẩm của công ty luôn đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng. Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm phở, bún, miến của công ty như sau:



Sản lượng sản xuất và tiêu thụ nhóm sản phẩm Hủ tiếu – bánh phở - bún - miến của Bích Chi:

Sản lượng	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	9T/2019
Sản lượng sản xuất	Tấn	5.333.594	5.706.281	4.260.640
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	5.321.088	5.702.825	4.180.404
- Trong nước	Tấn	3.299.316	3.360.292	2.325.887
- Xuất khẩu	Tấn	2.021.772	2.342.533	1.854.517

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

Các thị trường xuất khẩu nhóm sản phẩm Hủ tiếu – bánh phở - bún - miến chủ yếu của Bích Chi là: Nhật Bản, Anh, Phần Lan, Singapore,...

❖ **Bánh tráng:**

Bánh tráng Bích Chi được làm từ những thành phần an toàn từ tự nhiên với bột gạo, bột mì, muối hoàn toàn không chứa chất phụ gia, bảo quản, đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

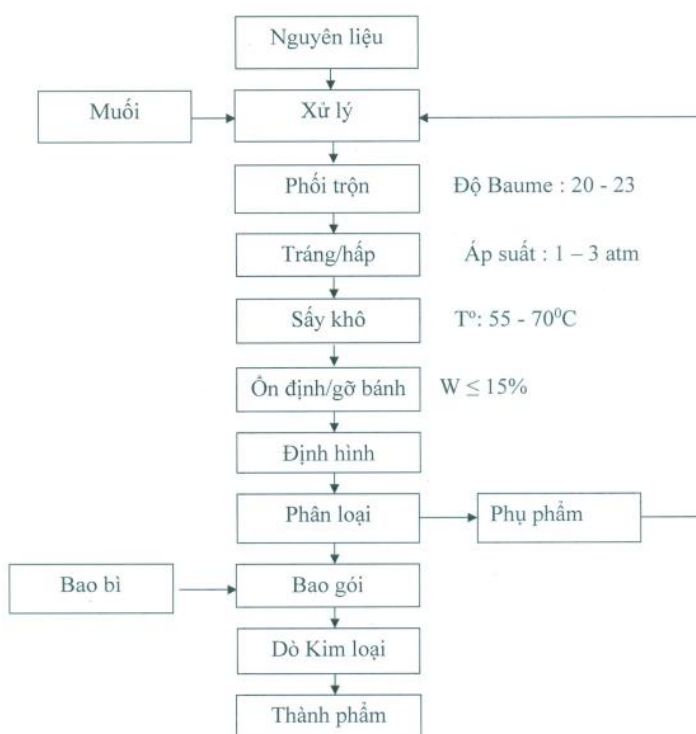
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Sản phẩm là sự kết hợp độc đáo giữa công thức truyền thống và quy trình chế biến hiện đại đem lại chất lượng tốt nhất. Sản phẩm đã được đóng trong gói nilon kín đáo, hợp vệ sinh, giúp khách hàng bảo quản sản phẩm dễ dàng.

Hình ảnh các sản phẩm bánh tráng của Bích Chi:



Quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm bánh tráng của công ty như sau:



Sản lượng sản xuất và tiêu thụ bánh tráng của Bích Chi:

Sản lượng	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	9T/2019
Sản lượng sản xuất	Tấn	1.422.467	1.468.676	1.039.964
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	1.475.330	1.444.560	1.033.580
- Trong nước	Tấn	855.636	696.426	392.955
- Xuất khẩu	Tấn	619.697	748.134	640.625

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

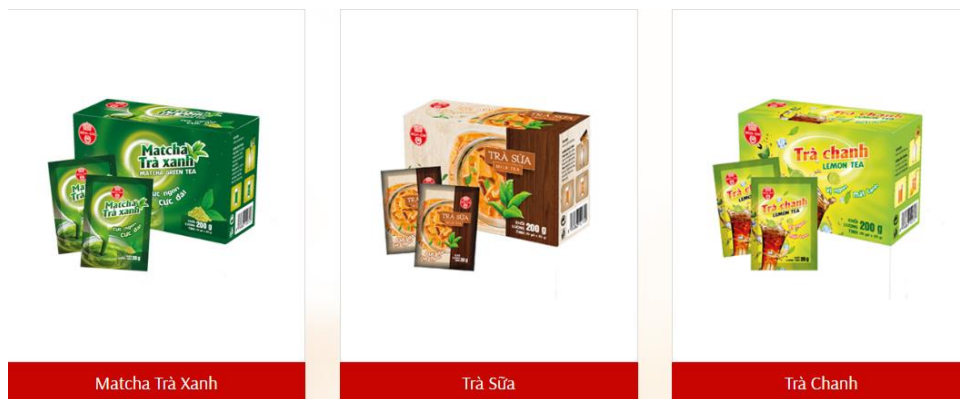
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Các thị trường xuất khẩu sản phẩm bánh tráng chủ yếu của Bích Chi là: Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan,...

❖ Các sản phẩm khác:

Các sản phẩm còn lại của Công ty bao gồm: cháo ăn liền, kẹo gạo lức đậu phộng, trà sữa, matcha trà xanh, trà chanh,... là nhóm sản phẩm thứ yếu, chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty. Trong đó, nhóm sản phẩm trà sữa, matcha trà xanh, trà chanh là nhóm sản phẩm mới tham gia thị trường từ tháng 07/2018.

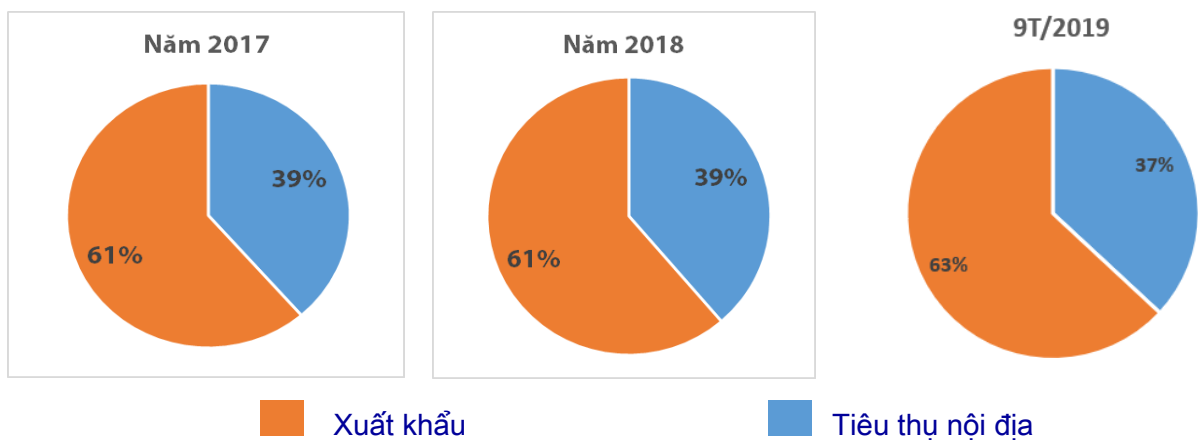
Hình ảnh một số sản phẩm khác của Bích Chi:



❖ Thị trường tiêu thụ sản phẩm:

Thị trường xuất khẩu mang lại doanh thu chủ yếu cho sản phẩm của Công ty với doanh thu hàng năm chiếm trên 61% tổng doanh thu thuần. Trong nước, Công ty phân phối sản phẩm thông qua hệ thống siêu thị và các nhà phân phối bán sỉ. Tại thị trường nước ngoài, Công ty thực hiện xuất khẩu trực tiếp cho các nhà phân phối tại các nước nhập khẩu sản phẩm.

Biểu đồ: Cơ cấu tiêu thụ sản phẩm tính theo doanh thu tại các thị trường qua các năm



Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

6.2. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp qua các năm
❖ Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm (*):

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2017		Năm 2018		% (+/-) 2018/2017	9T.2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Bột các loại	45.198	9,95%	47.155	9,63%	4,33%	33.281	8,66%
Hủ tiếu - Phở - Bún - Miến	156.551	34,48%	188.588	38,52%	20,46%	153.372	39,91%
Bánh phồng tôm	196.022	43,17%	191.442	39,10%	(2,34%)	134.535	35,01%
Bánh Tráng	52.515	11,56%	51.830	10,59%	(1,30%)	46.724	12,16%
Sản phẩm khác	3.809	0,84%	10.576	2,16%	177,66%	16.403	4,27%
Doanh thu thuần	454.095	100%	489.591	100%	7,82%	384.315	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm (*):

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2017		Năm 2018		% (+/-) 2018/2017	9T.2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Bột các loại	13.288	2,93%	12.121	2,48%	(8,78%)	9.900	2,58%
Hủ tiếu - Phở - Bún - Miến	38.539	8,49%	41.076	8,39%	6,58%	43.687	11,37%
Bánh phồng tôm	40.219	8,86%	38.032	7,77%	(5,44%)	28.798	7,49%
Bánh Tráng	12.936	2,85%	12.234	2,50%	(5,43%)	11.180	2,91%
Sản phẩm khác	1.231	0,27%	2.826	0,58%	129,57%	4.653	1,21%
Lợi nhuận gộp	106.212	23,39%	106.289	21,71%	0,07%	98.218	25,56%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi

(*) Theo trình bày tại Mục IV.5 của Bản cáo bạch này, Công ty có một công ty con là Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2. Hiện nay, nhà máy sản xuất của Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 chưa hoàn tất xây dựng nên chưa đưa vào vận hành sản xuất. Do đó, doanh thu và lợi nhuận gộp của CTCP Thực phẩm Bích Chi theo Báo cáo tài chính hợp nhất bằng với doanh thu và lợi nhuận gộp theo BCTC riêng trong năm 2017, năm 2018 và 09 tháng đầu năm 2019.

Nhìn chung, từ năm 2017 đến 09 tháng đầu năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu đến từ 04 nhóm sản phẩm chính là: (i) Bánh phồng tôm, (ii) Hủ tiếu – Phở – Bún – Miến, (iii) Bánh tráng và (iv) các sản phẩm Bột chiếm hơn 95% doanh thu thuần của

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Công ty, trong đó Bánh phòng tôm và Hủ tiếu – Phở - Bún – Miến là hai nhóm sản phẩm chủ lực với tổng tỷ trọng dao động từ 75% đến 78%. Nhóm sản phẩm còn lại bao gồm các nhóm sản phẩm thứ yếu hoặc mới ra mắt thị trường như: cháo ăn liền, kẹo gạo lúc đậu phộng, trà sữa, matcha trà xanh, trà chanh,... có tổng doanh thu chiếm chưa đến 5% của Bích Chi.

Tổng doanh thu thuần năm 2018 của Công ty đạt giá trị 489,58 tỷ đồng, tăng 7,82% so với cùng kỳ năm 2017 (454,09 tỷ đồng). Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2019, tổng doanh thu của Bích Chi đạt giá trị gần 384,32 tỷ đồng, tăng 9,17% so với kết quả cùng kỳ năm 2018 (352,02 tỷ đồng). Chi tiết xu hướng tăng trưởng doanh thu từng nhóm sản phẩm của Công ty như sau:

- **Nhóm sản phẩm bột:** Chiếm tỷ trọng bình quân 9,41% tổng doanh thu thuần trong giai đoạn phân tích (từ năm 2017 đến lũy kế 9 tháng năm 2019). Với thị trường tiêu thụ ổn định trong hai năm 2017 và năm 2018 (chủ yếu là thị trường nội địa chiếm hơn 99%), do đó doanh thu nhóm sản phẩm bột duy trì ổn định quanh mức 45 – 47 tỷ đồng/năm. Sang năm 2019, trước tình hình cạnh tranh của thị trường, sản lượng tiêu thụ bột của Công ty bắt đầu có sự giảm tốc nên doanh thu lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 33,28 tỷ đồng, giảm 15,61% so với cùng kỳ năm 2018 (39,44 tỷ đồng).
- **Nhóm sản phẩm Hủ tiếu - Phở - Bún - Miến:** Hiện nay, đây là nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty, chiếm tỷ trọng bình quân 37,64% tổng doanh thu thuần trong giai đoạn từ năm 2017 đến lũy kế 9 tháng năm 2019. So với nhóm sản phẩm chủ lực còn lại là bánh phòng tôm, Công ty tập trung đẩy mạnh phát triển nhóm sản phẩm này do có biên lợi nhuận gộp cao hơn, khoảng 24 – 25%, trong khi biên lợi nhuận gộp nhóm sản phẩm bánh phòng tôm đạt khoảng 20 – 21%. Do đó, doanh thu nhóm sản phẩm này liên tục tăng trưởng, cụ thể doanh thu thuần năm 2018 đạt 188,59 tỷ đồng, tăng 20,46% so năm 2017 (156,55 tỷ đồng) và doanh thu thuần 9 tháng năm 2019 đạt 153,37 tỷ đồng, tăng 21,02% so với cùng kỳ năm 2018 (126,73 tỷ đồng).
- **Nhóm sản phẩm bánh phòng tôm:** Bên cạnh nhóm sản phẩm hủ tiếu – phở - bún – miến, bánh phòng tôm là nhóm sản phẩm chủ lực thứ hai với tỷ trọng bình quân 39,09% tổng doanh thu thuần trong giai đoạn từ năm 2017 đến lũy kế 9 tháng năm 2019. Tuy nhiên, do có biên lợi nhuận gộp thấp nên Công ty đang tập trung nguồn lực để phát triển các nhóm sản phẩm còn lại. Vì vậy, doanh thu thuần năm 2018 đạt 191,44 tỷ đồng, giảm 2,34% so với năm 2017 (196,02 tỷ đồng), và doanh thu thuần lũy kế 9 tháng đầu năm 2019 đạt 134,54 tỷ đồng, giảm 7,40% so với cùng kỳ năm 2018 (145,28 tỷ đồng).
- **Nhóm sản phẩm bánh tráng:** Chiếm tỷ trọng bình quân khoảng 11,44% tổng doanh thu thuần trong giai đoạn từ năm 2017 đến lũy kế 9 tháng năm 2019. Trong khi sản lượng tiêu thụ từ thị trường nội địa giảm dần do cạnh tranh, Công ty đã đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường nước ngoài giúp doanh thu của Công ty đạt mức tăng trưởng tích cực trong năm

2019. Cụ thể, doanh thu thuần hai năm 2017 và 2018 duy trì ổn định quanh mức 52 tỷ đồng, nhưng doanh thu thuần trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 46,72 tỷ đồng, tăng mạnh 42,74% so với cùng kỳ năm 2018 (32,74 tỷ đồng).

- **Nhóm sản phẩm khác (cháo ăn liền, kẹo gạo lức đậu phộng, trà sữa, matcha trà xanh, trà chanh,...):** Đây là nhóm các sản phẩm mới được Công ty nghiên cứu phát triển trong những năm gần đây nên chiếm tỷ trọng trên tổng doanh thu thuần tương đối thấp, bình quân 2,42%. Với biên lợi nhuận gộp cao nhất so với 4 nhóm sản phẩm truyền thống của Công ty, dao động từ 27 – 32%, nên Công ty đã tập trung đẩy mạnh phát triển nhóm sản phẩm này để tạo động lực tăng trưởng trong tương lai. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2018 đạt 10,58 tỷ đồng, tăng 177,66% so với năm 2017 (3,81 tỷ đồng), và doanh thu thuần trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 16,40 tỷ đồng, tăng 109,37% so với cùng kỳ năm 2018 (7,83 tỷ đồng).

Với đặc thù sản xuất kinh doanh của Công ty, tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong giá vốn hàng bán của Công ty, dao động từ 76% đến 80%. Do đó, sự biến động trong chi phí nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán, cũng như biên lợi nhuận gộp của Công ty. Cụ thể, giá nguyên vật liệu đầu vào của Công ty đã tăng trong năm 2018 và giảm trong 9 tháng đầu năm 2019 (chi tiết được trình bày tại Phần 6.3) nên biên lợi nhuận gộp của Công ty đã giảm từ mức 23,39% năm 2017 xuống còn 21,71% năm 2018, sau đó tăng từ mức 22,72% trong 9 tháng đầu năm 2018 lên mức 25,56% trong 9 tháng đầu năm 2019. Chi tiết lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm của Công ty như sau:

- **Nhóm sản phẩm bột:** Lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm bột trong năm 2018 đạt giá trị 12,12 tỷ đồng, giảm 8,78% so với cùng kỳ năm 2017 (13,28 tỷ đồng) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, lợi nhuận gộp đạt 9,90 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,31% so với cùng kỳ năm 2018 là 10,13 tỷ đồng (thấp hơn so với tỷ lệ giảm của doanh thu thuần là 15,61%) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào giảm so với cùng kỳ năm trước.
- **Nhóm sản phẩm Hủ tiếu - Phở - Bún - Miến:** Lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm này trong năm 2018 đạt giá trị hơn 41,08 tỷ đồng, tăng 6,58% so với năm 2017 là 38,54 tỷ đồng (thấp hơn tỷ lệ tăng của doanh thu thuần là 20,46%) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, lợi nhuận gộp đạt 43,69 tỷ đồng, tăng 44,78% so với cùng kỳ năm 2018 là 30,17 tỷ đồng (cao hơn so với tỷ lệ tăng của doanh thu thuần là 21,02%) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào giảm so với cùng kỳ năm trước.
- **Nhóm sản phẩm bánh phồng tôm:** Lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm bánh phồng tôm đạt giá trị 38,03 tỷ đồng trong năm 2018, giảm hơn 5,44% so với cùng kỳ năm 2017 (40,22 tỷ đồng) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, lợi nhuận gộp đạt 28,80 tỷ đồng, giảm 8,93% so với cùng kỳ năm 2018 là 31,62 tỷ đồng do chi phí nguyên vật liệu đầu vào riêng đối với nhóm sản phẩm này tăng so với cùng kỳ năm trước.

- **Nhóm sản phẩm bánh trắng:** Lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm bánh trắng trong năm 2018 đạt giá trị 12,23 tỷ đồng, giảm 5,43% so với cùng kỳ năm 2017 (12,94 tỷ đồng) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, lợi nhuận gộp đạt 11,18 tỷ đồng, tăng 73,07% so với cùng kỳ năm 2018 là 6,46 tỷ đồng do chi phí nguyên vật liệu đầu vào giảm so với cùng kỳ năm trước.
- **Nhóm sản phẩm khác:** Lợi nhuận gộp của nhóm sản phẩm này trong năm 2018 đạt giá trị 2,83 tỷ đồng, tăng 129,57% so với cùng kỳ năm 2017 là 1,23 tỷ đồng do Công ty đẩy mạnh phát triển các sản phẩm mới để tăng doanh thu. Tuy nhiên tỷ lệ tăng lợi gộp của nhóm sản phẩm này thấp hơn tỷ lệ tăng của doanh thu thuần (tỷ lệ tăng của doanh thu thuần là 177,66%) do chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, lợi nhuận gộp đạt 4,65 tỷ đồng, tăng 194,95% so với cùng kỳ năm 2018 là 1,58 tỷ đồng do chi phí nguyên vật liệu đầu vào giảm so với cùng kỳ năm trước.

6.3. Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu:

Nguồn nguyên vật liệu, nhiên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Thực phẩm Bích Chi toàn bộ được thu mua trực tiếp của các nhà cung cấp trong phạm vi tỉnh Đồng Tháp và các tỉnh lân cận như Tây Ninh, Long An,... nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất các loại sản phẩm của Công ty. Các nguyên, vật liệu và nhiên liệu chính của Công ty được phân thành các nhóm cơ bản với nhu cầu tiêu thụ cụ thể như sau:

– Nguyên vật liệu chính:

Stt	Loại nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ		
			Năm 2017	Năm 2018	9T.2019
1	Bột mì	tấn/năm	9.216	10.098	4.950
2	Gạo	tấn/năm	3.272	4.007,7	2.695
3	Bột gạo	tấn/năm	4.882	2.319	1.665
4	Ngũ cốc (các loại đậu, mè,...)	tấn/năm	337	339	162

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

– Bao bì đóng gói sản phẩm:

Stt	Loại bao bì	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ		
			Năm 2017	Năm 2018	9T.2019
1	Bao bì giấy	tấn/năm	2.000	1.000	2.846
2	Bao bì nylon	tấn/năm	378	170	2.050

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

– *Năng lượng tiêu thụ:*

Stt	Loại năng lượng	Đơn vị tính	Lượng tiêu thụ		
			Năm 2017	Năm 2018	9T.2019
1	Điện năng	kWh/năm	4.704.000	5.300.000	4.531.000
2	Nhiên liệu				
	- Trấu	tấn/năm	19.176	20.776	14.369
	- Diezen	lít/năm	5.000	5.000	2.500
	- Gas	tấn/năm	2,0	2,0	1,2

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

❖ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp này**

Các nguyên vật liệu chính của Công ty là các nguyên vật liệu có sẵn với nguồn cung dồi dào tại tỉnh Đồng Tháp nói riêng và khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long nói chung. Do đó, công ty luôn chủ động được nguồn cung nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất sản phẩm và mau chóng tìm được nguồn bù đắp trong trường hợp nguyên vật liệu thiếu hụt cho sản xuất.

Các nhà cung cấp nguyên vật, liệu đầu vào của Bích Chi là những đối tác cung cấp có uy tín, có quá trình làm việc lâu dài với công ty và có khả năng cung ứng cho công ty nguồn nguyên vật liệu có giá cả hợp lý và chất lượng đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất cao nhất.

Các sản phẩm và nhà cung cấp chính hiện nay của Bích Chi bao gồm:

Stt	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ
1	Bột mì	DN Tư nhân Diệp Minh Nhứt (Bột mì khô) Cty TNHH Ngân Khoa (Bột mì ướt)	Số Ô 1/91 Ấp Trường Phú, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh Số Ô 1/91B Ấp Trường Phú, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
2	Gạo	DNTN Hồng Nguyên DNTN Hồng Nhứt	Số 21/B ấp An Hòa, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, Đồng Tháp Số 15 ấp Thạnh Phú, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, Đồng Tháp
3	Bột gạo	Cty TNHH Lộc Sánh	ấp Tân Mỹ, Xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, Đồng Tháp
4	Ngũ cốc (các loại đậu, mè,...)	Bùi Vỹ Quân	Ấp Trung 1, TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân, An Giang

Stt	Nguyên vật liệu	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ
5	Bao bì (giấy, nylon)	Cty TNHH SX TM Bao Bì Tân Tiến Phát Tài Cty TNHH Giấy Yuen Foong Yu (VN)	Lô 29, Khu G Đường D2, KCN An Hạ, xã Phạm Văn Hai, H. Bình Chánh, TP.HCM Lô E3,4,5,6 KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An
6	Điện năng	Công ty Điện Lực Đồng Tháp	250 Nguyễn Huệ, P2, TP Cao Lãnh, ĐT
7	Nhiên liệu (trấu, diezen, gas)	Nguyễn Văn Quốc	Kế 346 Nguyễn Chí Thanh, Khóm Tân Hòa, Phường An Hòa, TP Sa Đéc, ĐT

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

❖ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Giá nguyên liệu đầu vào của công ty có tác động đến giá thành sản xuất sản phẩm và do đó sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận gộp cũng như lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá đầu vào nguyên vật liệu của công ty có xu hướng tăng sẽ làm gia tăng giá thành sản phẩm và do đó, làm giảm lợi nhuận gộp nếu giá bán các sản phẩm tăng không thể gia tăng theo kịp giá thành sản phẩm và ngược lại. Các loại nguyên vật liệu có biên độ dao động giá giữa các năm lớn nhất là bột mì, gạo và bột gạo, trấu,...

Cụ thể trong năm 2018, việc giá các nguyên vật liệu đầu vào đều có xu hướng tăng như: tinh bột khoai mì có thời điểm tăng từ 35-40% so với cùng kỳ; gạo tăng từ 15-20%; trấu tăng từ 10-15%; bao bì tăng từ 7-10% so với cùng kỳ năm 2017 đã làm cho tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trong giá vốn hàng bán tăng lên 80,64% từ mức 76,68% của năm 2017 và biên lợi nhuận gộp của Công ty năm 2018 giảm xuống còn 21,71% từ mức 23,39% của năm 2017 trong điều kiện các đối thủ cạnh tranh gay gắt về giá bán sản phẩm.

ĐVT: đồng/kg.

Loại nguyên vật liệu	Bình quân 2018	Bình quân 9 tháng 2019	% Tăng giảm
Bột mì khô	11.000	8.800	(20%)
Bột mì ướt	8.500	6.400	(25%)
Tấm, Gạo	9.000	7.600	(15%)
Bột gạo tươi	6.300	6.000	(5%)

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

Ngược lại, giá nguyên vật liệu bình quân trong 9 tháng năm 2019 đang có xu hướng giảm so với giá bình quân năm 2018, trong đó, giá bột mì giảm từ 20 – 25%, giá tấm, gạo giảm 15%,

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

giá bột gạo tươi giảm 5%,... đã làm cho tỷ lệ chi phí nguyên vật liệu trên giá vốn hàng bán giảm còn 68,24% và biên lợi nhuận gộp tăng lên 25,56%.

Trong thời gian tới, để tránh tác động của việc gia tăng giá nguyên liệu đầu vào, Công ty chủ động lựa chọn ký hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên vật liệu với số lượng và chất lượng theo yêu cầu và giá cả cạnh tranh nhất. Từ đó, Công ty có thể chủ động nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mỗi năm và hạn chế được rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu trên thị trường.

6.4. Chi phí sản xuất kinh doanh

❖ Chi phí sản xuất kinh doanh theo BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Loại chi phí	Năm 2017		Năm 2018		% (+/-) 2018/2017	9T.2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	347.883	76,61%	383.301	78,29%	10,18%	286.096	74,43%
Chi phí bán hàng	33.967	7,48%	35.219	7,19%	3,69%	27.739	7,22%
Chi phí QLDN	20.471	4,51%	23.165	4,73%	13,16%	15.461	4,02%
Chi phí tài chính	1.787	0,39%	3.060	0,63%	71,24%	1.726	0,45%
- Chi phí lãi vay	1.325	0,29%	1.569	0,32%	18,42%	1.168	0,30%
Chi phí khác	4.843	1,07%	936	0,19%	(80,67%)	286	0,07%
Tổng cộng	408.953	90,06%	445.681	91,03%	8,98%	331.308	86,21%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

❖ Chi phí sản xuất kinh doanh theo BCTC riêng:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại chi phí	Năm 2017		Năm 2018		% (+/-) 2018/2017	9T.2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	347.883	76,61%	383.301	78,29%	10,18%	286.096	74,44%
Chi phí bán hàng	33.967	7,48%	35.219	7,19%	3,69%	27.739	7,22%
Chi phí QLDN	20.471	4,51%	23.133	4,72%	13,00%	15.446	4,02%
Chi phí tài chính	1.787	0,39%	3.060	0,63%	71,24%	1.726	0,45%
- Chi phí lãi vay	1.325	0,29%	1.569	0,32%	18,42%	1.168	0,30%

Loại chi phí	Năm 2017		Năm 2018		% (+/-) 2018/2017	9T.2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Chi phí khác	4.843	1,07%	936	0,19%	(80,67%)	286	0,07%
Tổng cộng	408.951	90,06%	445.649	91,02%	8,97%	331.293	86,20%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018 và BCTC riêng quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

Nhìn chung, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm theo báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng không có sự khác biệt đáng kể, chủ yếu khác nhau tại khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp do BCTC hợp nhất có ghi nhận thêm chi phí quản lý từ Công ty con. Để đánh giá tổng thể Công ty, thông tin phân tích sau được căn cứ trên các chi phí sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến lũy kế 09 tháng năm 2019, tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty bình quân dao động khoảng 86 - 91% doanh thu thuần. Cụ thể, năm 2018, tổng chi phí đạt giá trị gần 445,68 tỷ đồng, chiếm 91,03% doanh thu và tăng hơn so với cùng kỳ năm 2017 là 8,98% (408,95 tỷ đồng chiếm 90,06% doanh thu). Riêng lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, tổng chi phí đạt giá trị là 331,03 tỷ đồng, chỉ tăng 4,62% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2018 (316,64 tỷ đồng) và chiếm 86,2% doanh thu.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến lũy kế 09 tháng năm 2019, theo cơ cấu các loại chi phí, giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ lớn nhất trên doanh thu thuần với tỷ lệ bình quân 76,44%, kế đến là nhóm chi phí bán hàng với tỷ trọng bình quân là 7,29%, nhóm chi phí quản lý doanh nghiệp với tỷ trọng bình quân là 4,42%. Còn lại là các loại chi phí tài chính và chi phí khác có tỷ lệ trên doanh thu thuần không đáng kể. Chi tiết biến động các loại chi phí như sau:

- **Về giá vốn hàng bán:** do giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty gia tăng trong năm 2018, nên giá vốn hàng bán trong năm 2018 đã tăng 10,18%, từ 347,88 tỷ đồng năm 2017 lên 383,3 tỷ đồng trong năm 2018. Tương ứng như vậy, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần đã tăng từ 76,61% năm 2017 lên 78,29% năm 2018. Trong 09 tháng năm 2019, nhờ giá cả nguyên vật liệu giảm so với năm 2018, đồng thời với việc kiểm soát tốt chi phí nên giá vốn hàng bán đạt giá trị là 286,09 tỷ đồng, chiếm 74,43% doanh thu và tăng chỉ 5,16% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2018 (272,05 tỷ đồng).
- **Về nhóm chi phí bán hàng:** nhóm chi phí bán hàng có tỷ trọng so với doanh thu thuần được kiểm soát khá ổn định qua các năm. Cụ thể, trong năm 2018, chi phí bán hàng đạt giá trị gần 35,22 tỷ đồng, tăng nhẹ 3,69% so với cùng kỳ năm 2017 (33,96 tỷ đồng), lũy kế 9 tháng năm 2019 đạt giá trị gần 27,74 tỷ đồng, tăng 7,69% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2018. Tỷ trọng so với doanh thu thuần dao động từ mức 7,48% năm 2017 xuống còn 7,19% năm 2018 và đạt giá trị 7,22% lũy kế 9 tháng năm 2019.

- **Về chi phí quản lý doanh nghiệp:** trong năm 2018, chi phí quản lý doanh nghiệp đạt giá trị 23,16 tỷ đồng, tăng 13,16% so với cùng kỳ năm 2017 (20,47 tỷ đồng), lũy kế 9 tháng năm 2019 đạt giá trị gần 15,46 tỷ đồng, giảm 6,73% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2018 (16,57 tỷ đồng). Tỷ trọng chi phí quản lý so với doanh thu thuần dao động từ mức 4,51% năm 2017 tăng lên 4,73% năm 2018 và đạt giá trị 4,02% lũy kế 9 tháng năm 2019.
- **Về chi phí tài chính,** gồm có chi phí lãi vay đến từ khoản nợ vay ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động hàng năm và lỗ chênh lệch tỷ giá do hơn 60% doanh thu của Công ty đến từ thị trường tiêu thụ nước ngoài. Trong năm 2018, chi phí tài chính của Công ty đạt hơn 3 tỷ đồng, tăng mạnh 71,24% so với năm 2017 (1,78 tỷ đồng), chủ yếu do biến động về tỷ giá ngoại tệ trong năm 2018 khiến cho mức lỗ từ chênh lệch tỷ giá tăng hơn 1,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 09 tháng năm 2019, chi phí tài chính của Công ty giảm 19,13% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2018 (2,13 tỷ đồng), nguyên nhân chính cũng đến từ sự biến động tỷ giá khiến cho mức lỗ từ chênh lệch tỷ giá giảm thiểu so với cùng kỳ.
- **Chi phí khác:** Chi phí khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu nhưng có nhiều biến động về giá trị qua các năm. Khoản mục chi phí khác năm 2018 đạt giá trị 936 triệu đồng, chiếm 0,19% doanh thu, giảm mạnh 80,67% so với cùng kỳ năm 2017 (4,84 tỷ đồng, chiếm 1,07% doanh thu). Nguyên nhân do cuối năm 2017, Bích Chi thực hiện điều chỉnh chênh lệch kiểm kê nên khoản mục chi phí khác tăng mạnh. Năm 2018, giá trị điều chỉnh kiểm kê giảm nên chi phí khác được hạch toán giảm. Lũy kế 9 tháng năm 2019, chi phí khác đạt giá trị 286 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0,07% doanh thu thuần.

6.5. Trình độ công nghệ

Trên cơ sở nhận thức rõ chất lượng sản phẩm quyết định sự phát triển của doanh nghiệp, chính vì vậy bên cạnh việc lựa chọn kỹ nguồn nguyên liệu chế biến, Bích Chi cũng chú trọng thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và thay mới lại dây chuyền, máy móc thiết bị sản xuất; từ đó cho ra đời nhiều sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhiều quy chuẩn sản phẩm khác nhau và phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng.

Phần lớn các thiết bị sản xuất của Bích Chi đều do Việt Nam sản xuất, một số là do Xưởng Cơ khí của Công ty chế tạo theo mẫu và được trang bị bổ sung hàng năm theo nhu cầu sản xuất (do thiết bị mang tính đơn lẻ); Riêng các thiết bị đóng gói do Đài loan sản xuất (có bán ở thị trường Việt Nam).

Các thiết bị sản xuất Bột đầu tư từ những năm thập niên 80; sản xuất sản phẩm Hủ tiếu-Bánh phở đầu tư trong thập niên 90. Dây chuyền sản phẩm Bánh phồng tôm đi vào vận hành sản xuất từ năm 2007. Từ năm 2013, Bích Chi xây thêm một máy tráng bánh tráng, mở rộng thêm nhà xưởng để nâng công suất sản xuất bánh phồng tôm; đồng thời mở rộng xưởng làm bún gạo, phở để đủ cung ứng nhu cầu thị trường.

Một số thông tin về dây chuyền sản xuất của Công ty như sau:

Stt	Dây chuyền	Máy móc, thiết bị
1	Sản phẩm bột	Thiết bị rang; Thiết bị nghiền; Thiết bị đóng gói.
2	Sản phẩm Hủ tiếu – Bánh phở	Thiết bị xay; Thiết bị trộn; Thiết bị tráng - hấp - sấy dẻo. Thiết bị cắt; Thiết bị sấy khô; Thiết bị đóng gói.
3	Sản phẩm Bánh phồng tôm	Thiết bị nghiền; Thiết bị Quếch; Thiết bị bơm gói; Thiết bị hấp; Thiết bị cắt. Thiết bị sấy; Thiết bị sàng phân loại; Thiết bị đóng gói.

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

Bên cạnh việc đạt được hiệu quả kinh doanh, công ty luôn chú trọng thực hiện các giải pháp cải tiến thiết bị, máy móc để hài hòa giữa phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sản xuất và bảo vệ môi trường trong thời gian qua, cụ thể như sau:

Bộ phận	Giải pháp công nghệ vào mục tiêu phát triển bền vững	
	Nội dung giải pháp	Kết quả
Phân xưởng Hủ tiếu – Phở	Thay thế toàn bộ đèn chiếu sáng huỳnh quang T8 bằng đèn chiếu sáng T5 công nghệ LED (200 bộ)	Tiết kiệm được 50% điện năng tiêu thụ của thiết bị
Phân xưởng Bánh phồng tôm	Thay thế toàn bộ đèn chiếu sáng huỳnh quang T8 bằng đèn chiếu sáng T5 công nghệ LED (200 bộ)	Tiết kiệm được 50% điện năng tiêu thụ của thiết bị
Hệ thống xử lý nước thải, lò hơi	Phối hợp thường xuyên với Trung tâm quan trắc kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp trong việc đo đạc định kỳ về khí thải và nước thải	Chất thải luôn được đảm bảo kiểm soát phù hợp với môi trường

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

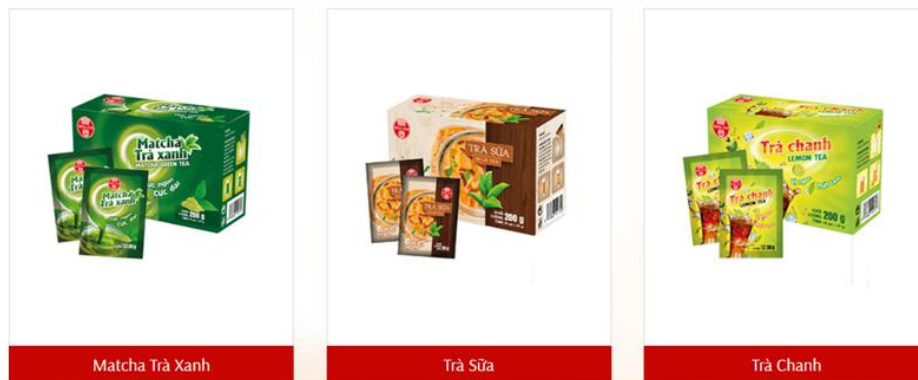
6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới

Trong suốt quá trình phát triển, tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã xây dựng nên một bề dày thành tích đáng tự hào và quan trọng hơn là những dòng sản phẩm đa dạng, tốt cho sức khỏe, được người tiêu dùng trong và ngoài nước hưởng ứng tích cực và đón nhận. Công ty hiện đang sản xuất trên 200 mặt hàng đáp ứng nhu cầu ẩm thực đa dạng của người tiêu dùng. Lực lượng nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới bao gồm 04 cán bộ kỹ thuật có trên 15 năm kinh nghiệm, luôn nghiên cứu để cho ra các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng tốt hơn của khách hàng.

Quá trình phát triển chuyên sâu một số sản phẩm của Công ty qua các năm:

Thời gian	Hoạt động phát triển sản phẩm
Năm 2017	Nhằm đa dạng hóa sản phẩm Công ty đã phát triển thêm 8 sản phẩm ăn liền đóng gói tô/ly như: phở bò, phở gà, phở chay, hủ tiếu chay; Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất bột gạo lọc có công suất từ 6 – 8 tấn/ngày.
Năm 2018	Nghiên cứu và cho ra thị trường 5 sản phẩm ăn liền mới gồm: cháo dinh dưỡng hải sản, bánh cuốn tôm, hủ tiếu xào, phở xào và bún thịt xào ăn liền và 5 loại bột gồm: bột gạo lọc, bột nếp lọc, bột bánh cuốn, bột bánh xèo, bột năng.
Năm 2019	Nghiên cứu và phát triển hơn 10 sản phẩm mới như: Miến đậu xanh, Miến khoai tây, Bún gạo nàng thơm Chợ Đào, Bột đậu xanh hạt sen, Bột đậu nành hạt sen, Bột 5 thứ đậu hạt sen, Bột mè đen hạt sen, Vina phở bò, Vina phở gà, Vina phở chay và Bột chiên giòn.

Ngoài việc phát triển chuyên sâu các dòng sản phẩm truyền thống, sau thời gian nghiên cứu và phát triển, từ tháng 07/2018, Bích Chi đã cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới như nước uống hòa tan với ba hương vị Trà sữa, Matcha trà xanh, Trà chanh – mang lại tiện lợi và dinh dưỡng cho người sử dụng, nhất là đáp ứng nhu cầu tìm hiểu các sản phẩm mới lạ của giới trẻ.

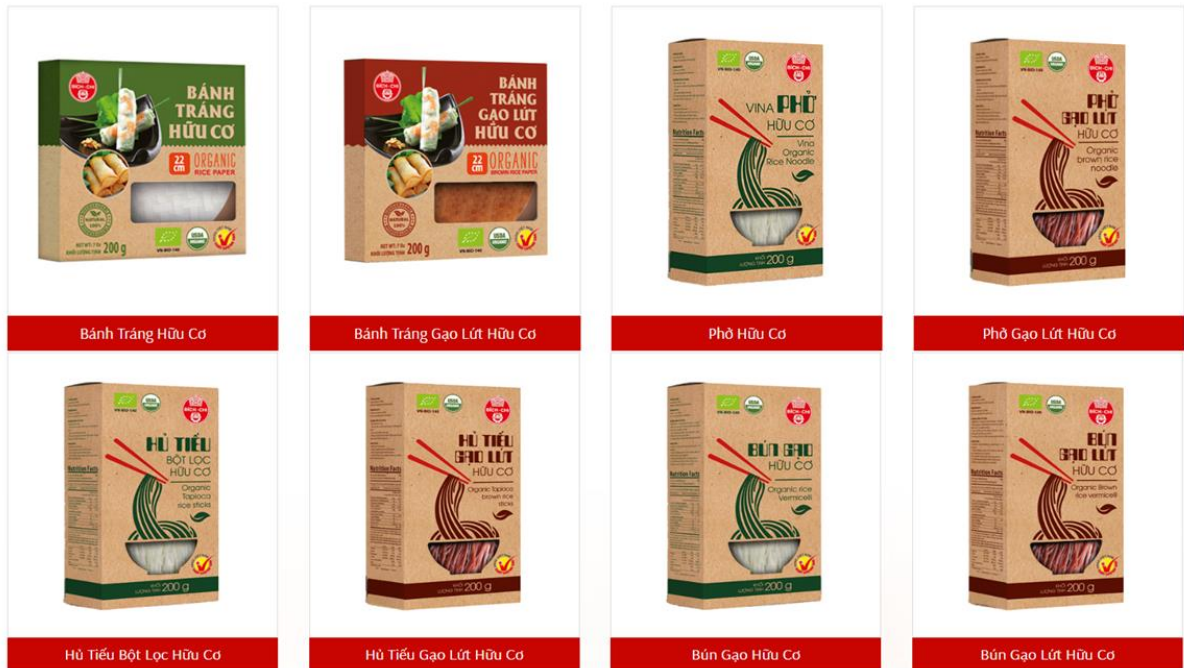


Bước đầu, nhóm sản phẩm này mang lại doanh thu và lợi nhuận khá khả quan và nhận được phản hồi tích cực từ người tiêu dùng với doanh thu cả năm 2018 và lũy kế 9 tháng 2019 của nhóm sản phẩm này lần lượt là 150 triệu đồng và 486 triệu đồng, lợi nhuận gộp cả năm 2018 và lũy kế 9 tháng 2019 của nhóm sản phẩm này lần lượt là 48 và 170 triệu đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hữu cơ ngày càng tăng cao, Bích Chi đã đầu tư và nghiên cứu, cho ra mắt dòng sản phẩm hữu cơ (organic) đạt chứng nhận NOP (USDA) và EU (Châu Âu). Đây được coi là hướng đi chiến lược trong giai đoạn tới của Bích Chi và để hoàn thành sứ mệnh đóng góp vào việc nâng cao đời sống ẩm thực của không chỉ riêng xã hội Việt Nam mà còn cả thế giới thông qua việc sản xuất kinh doanh thực phẩm chất lượng cao.

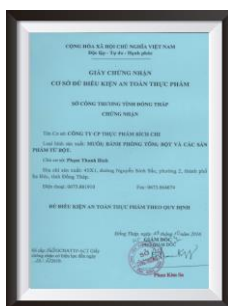
Hình ảnh một số sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm organic của Công ty:



6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

✚ Chất lượng sản phẩm

Công ty đã xây dựng chuẩn nguyên vật liệu đầu vào và chuẩn thành phẩm đầu ra để từ đó kiểm tra chất lượng sản phẩm một cách chặt chẽ. Công ty chú trọng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng thành phẩm, thể hiện qua việc kiểm tra thường xuyên định kỳ chất lượng sản phẩm cũng như chất lượng nguyên vật liệu đầu vào trong suốt quá trình sản xuất.



Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm



Chất lượng an toàn thực phẩm quốc tế FSSC 22000 của QSCert



Chứng nhận đạt chuẩn nguồn cung cấp



Chứng nhận đạt chuẩn 100% Organic cho các sản phẩm 2017



Chứng nhận đăng ký xuất xứ sản phẩm 2017

Thông qua việc đạt nhiều chứng nhận chất lượng về sản phẩm của các tổ chức trong nước và quốc tế, đặc biệt là chứng nhận FSSC 22000 về An Toàn Thực Phẩm Quốc Tế, Thực Phẩm Bích Chi đã thể hiện được cam kết cao nhất, trong việc đáp ứng mong đợi của khách hàng, về một sản phẩm sạch, không sử dụng hóa chất phụ gia, đảm bảo an toàn vệ sinh, theo tiêu chuẩn quốc tế do GSFI công nhận.

✦ Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty bao gồm trên 20 cán bộ KCS đã được đào tạo qua trường lớp và có nhiều kinh nghiệm trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm nhằm phục vụ cho 04 phân xưởng sản xuất.

6.8. Hoạt động Marketing

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực F&B, Bích Chi hiểu rõ tầm quan trọng của việc phát triển tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động marketing, tiếp thị nhằm hàng thể hiện thông qua các hoạt động sau:

- ✦ Hoạt động xây dựng thương hiệu:** thực phẩm chế biến mang nhãn hiệu “Bích Chi” được nhiều người biết đến từ hàng chục năm nay; vì vậy Công ty thực hiện quảng bá thương hiệu “Bích Chi” qua các phương tiện thông tin đại chúng cũng như tham gia các chương trình “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn hàng năm.
- ✦ Hoạt động nghiên cứu thị trường:** nhằm giúp Công ty nắm bắt được thị hiếu người tiêu dùng, đối thủ cạnh tranh, phân khúc thị trường. Công ty tổ chức đội ngũ tiếp thị có tính chuyên nghiệp cao, trên cơ sở đó tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty có chiến lược phát triển thị trường một cách bền vững và đúng hướng.
- ✦ Hoạt động quảng cáo tiếp thị, quan hệ cộng đồng:** Công ty tham gia thường xuyên các đợt bán hàng khuyến mãi, cũng như các lễ hội nhằm tiếp xúc khách hàng, quảng bá hình ảnh của Công ty.
- ✦ Mạng lưới phân phối:** công ty tổ chức mạng lưới phân phối rộng khắp trong phạm vi toàn quốc với từng cấp độ khác nhau sau khi đã nghiên cứu, khảo sát thị trường.
- ✦ Chính sách bán hàng:** Bích Chi áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt với phương châm “Khách hàng là Thượng đế” và Bích Chi “Bán sản phẩm thị trường cần chứ không phải bán sản phẩm mình có”. Tùy theo từng đối tượng khách hàng cụ thể, Công ty sẽ chọn phương thức bán hàng độc quyền theo khu vực, cho phép trả chậm hoặc bán gởi đầu theo số dư sản phẩm hay chuyển hàng.
- ✦ Đối với việc phát triển thị trường cho các sản phẩm mới/phát triển thị trường mới:** Bích Chi đã thực hiện nhiều hoạt động trong thời gian qua như:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

- ✓ Tháng 08/2018, Bích Chi tổ chức thành công Hoạt động tung hàng Nước uống hòa tan, tiếp thị hình ảnh và sản phẩm khắp các tuyến đường của Thành phố Cần Thơ. Ngay khi đưa ra thị trường, Nước uống hòa tan Bích Chi đã nhận được sự quan tâm và chào đón của người tiêu dùng.



- ✓ Ngày 21 - 25/10/2018, Công ty Cổ phần thực phẩm Bích Chi đã tham dự Hội chợ quốc tế Công nghiệp thực phẩm Sial Paris 2018 (Sial Inspire Food Business 2018) tại Pháp. Đến với hội chợ lần này, Bích Chi đã mang các mặt hàng xuất khẩu truyền thống như phở, bún, hủ tiếu hữu cơ, bánh tráng hữu cơ, bánh phồng tôm,... để giới thiệu với bạn bè quốc tế. Qua 2 ngày tham gia, gian hàng của Công ty Cổ phần thực phẩm Bích Chi đã có cơ hội được tiếp xúc với gần 100 khách hàng sỉ tiềm năng. Đồng thời, Bích Chi cũng đã chủ động tham gia một số chương trình gặp gỡ, giao thương với các nhà nhập khẩu do Thương vụ Việt Nam tại Pháp kết nối.



- ✓ Tham dự hội chợ Thương mại Quốc tế về Thực phẩm châu Á - Thaifex 2018, là một trong những triển lãm thực phẩm & đồ uống, thực phẩm và bán lẻ và nhượng quyền có ảnh hưởng nhất trong khu vực, kết nối các nhà cung cấp trên toàn thế giới với người mua từ các thị trường mới nổi đang phát triển nhanh nhất ở châu Á.

Thông qua các hoạt động marketing cụ thể như trên, Bích Chi càng có thêm động lực và niềm tin để đưa những sản phẩm chất lượng, đậm đà bản sắc truyền thống của Việt Nam đi xa hơn tại thị trường Việt Nam cũng như trên thị trường quốc tế.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi đi vào hoạt động đến nay, Công ty sử dụng biểu tượng Logo sau đây:



Nhãn hiệu công ty đã được đăng ký độc quyền số 5395/QĐ-ĐK ngày 23 tháng 10 năm 2003 được gia hạn đến 07/10/2022 theo Quyết định số 24380/QĐ-SHTT ngày 15/05/2012 do Cục Sở hữu Trí tuệ cấp.

Mô tả Logo: Là hình tròn đồng tâm, nền màu đỏ, bên trong có hình bông lúa và hình bánh xe và có chữ “ BÍCH CHI”.

Ý nghĩa Logo: “BÍCH CHI” là doanh nghiệp công nghiệp chuyên ngành chế biến lương thực - thực phẩm và không ngừng phát triển trong nền kinh tế thị trường.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng ký kết giữa Bích Chi và khách hàng thường là hợp đồng ngắn hạn (các đại lý), hợp đồng dài hạn (các công ty chế biến thực phẩm) hoặc hợp đồng nguyên tắc (Vinamilk).

Một số thông tin về các hợp đồng của Công ty như sau:

Stt	Khách hàng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng
1	Công ty TNHH Dịch Vụ EB	Bích Chi cung cấp hàng hóa cho hệ thống Siêu thị Big C	Năm 2019	Căn cứ hóa đơn từng đợt giao hàng
2	Liên hiệp HTX TM Thành phố (Sài Gòn Co.op Mart)	Bích Chi cung cấp hàng hóa cho hệ thống Siêu thị Co-op Mart		
4	CTCP Thương Mại Bách Hóa Xanh TP.HCM	Bích Chi cung cấp hàng hóa cho hệ thống Siêu thị Bách Hóa Xanh		
3	CTCP Viet Nam Sourcing-TP.HCM	Bích Chi bán sản phẩm sản xuất	29/08/2019	24.816.000 VND
5	Al.Rama Global Trading Corporation -Philippine	Các sản phẩm do Bích Chi sản xuất	Tháng 05/2019	15.525 USD
6	Kobe Bussan Co.,LTD-Japan	Chi sản xuất		25.564 USD

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong hai năm gần nhất

❖ Các chỉ tiêu HĐKD theo BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% (+/-) 2018/2017	9T.2019
1	Tổng giá trị tài sản	265.628	280.377	5,55%	289.531
2	Vốn chủ sở hữu	175.985	187.370	6,47%	222.217
3	Doanh thu thuần	454.095	489.591	7,82%	384.315
4	Lợi nhuận gộp	106.212	106.289	0,07%	98.218
5	Doanh thu tài chính	2.589	3.107	20,02%	1.753
6	Lợi nhuận từ HĐKD	52.575	47.953	(8,79%)	55.044
7	Lợi nhuận khác	(641)	655	-	248
8	Lợi nhuận trước thuế	51.934	48.608	(6,40%)	55.293
9	Lợi nhuận sau thuế	41.298	38.803	(6,04%)	44.175
	- Lợi nhuận sau thuế cổ đồng công ty mẹ	-	38.803	-	44.175
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	95,02%	97,15%	-	-
11	Tỷ lệ LNST trên VCSH bình quân	23,47%	21,36%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

Theo BCTC kiểm toán hợp nhất, tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty đạt 280,38 tỷ đồng, tăng 5,55% so với năm 2017, trong đó có sự tăng mạnh ở tài sản ngắn hạn (tăng 10,68%) mà chủ yếu đến từ sự tăng trưởng của hàng tồn kho (tăng 23,28%). Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2018 cũng có sự tăng trưởng gần 6,5% do trong năm Công ty đã phát hành hơn 40,5 tỷ đồng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Công ty. Đến ngày 30/09/2019, quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty tiếp tục gia tăng với giá trị lần lượt là 289,53 tỷ đồng và 222,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 3,26% và 18,6% so với thời điểm cuối năm 2018.

Trong năm 2018, doanh thu thuần của Công ty đạt tốc độ tăng trưởng 7,82% nhưng do giá cả nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao khiến cho lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm khoảng 6,4% và lợi nhuận sau thuế

giảm khoảng 6,04% so với năm 2017. Sang năm 2019, lũy kế 9 tháng đầu năm, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tích cực với doanh thu thuần đạt 384,12 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 9,12% so với cùng kỳ năm 2018 là 352,02 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các chi phí hoạt động cũng được kiểm soát hiệu quả nên lợi nhuận sau thuế đạt 44,18 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 45,85% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2018 là 30,29 tỷ đồng.

Về hoạt động tài chính, với cơ cấu tiêu thụ sản phẩm chủ yếu đến từ xuất khẩu sang thị trường nước ngoài (chiếm hơn 60% doanh thu của Công ty trong năm 2017, năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019). Do đó, lợi nhuận từ hoạt động tài chính của Công ty chịu tác động đáng kể từ biến động tỷ giá ngoại tệ qua các năm. Cụ thể, trong năm 2018, doanh thu tài chính đạt 3,11 tỷ đồng tăng 20,02% so với năm 2017 (2,59 tỷ đồng) và chi phí tài chính đạt 3,06 tỷ đồng tăng 71% so với năm 2017 (1,79 tỷ đồng), trong đó lãi và lỗ từ chênh lệch tỷ giá lần lượt tăng với giá trị là 100% và 222%, do tỷ giá ngoại tệ trong năm 2018 biến động tăng. Sang năm 2019, tỷ giá biến động giảm nên doanh thu tài chính và chi phí tài chính lũy kế 9 tháng đầu năm đều giảm so với cùng kỳ năm 2018, trong đó lãi và lỗ từ chênh lệch tỷ giá giảm lần lượt là 18% và 76%.

❖ **Các chỉ tiêu HĐKD theo BCTC riêng:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% (+/-) 2018/2017	9T.2019
1	Tổng giá trị tài sản	265.628	280.409	5,56%	289.577
2	Vốn chủ sở hữu	175.985	187.403	6,49%	222.262
3	Doanh thu thuần	454.095	489.591	7,82%	384.315
4	Lợi nhuận gộp	106.212	106.289	0,07%	98.218
5	Doanh thu tài chính	2.589	3.107	20,02%	1.751
6	Lợi nhuận từ HĐKD	52.575	47.985	(8,73%)	55.058
7	Lợi nhuận khác	(641)	655	-	248
8	Lợi nhuận trước thuế	51.934	48.640	(6,34%)	55.306
9	Lợi nhuận sau thuế	41.298	38.835	(5,96%)	44.188
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	95,02%	97,07%	-	-
11	Tỷ lệ LNST trên VCSH bình quân	23,47%	21,37%	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2018 và BCTC riêng quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

Theo BCTC kiểm toán riêng, tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty đạt 280,41 tỷ đồng, tăng 5,56% so với năm 2017, trong đó có sự tăng mạnh ở tài sản ngắn hạn (tăng 10,68%) mà chủ yếu đến từ sự tăng trưởng của hàng tồn kho (tăng 23,28%). Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2018 cũng có sự tăng trưởng gần 6,5% do trong năm Công ty đã phát hành hơn 40,5 tỷ cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Công ty. Đến ngày 30/09/2019, quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty tiếp tục gia tăng với giá trị lần lượt là 289,57 tỷ đồng và 222,26 tỷ đồng, tương ứng tăng 3,27% và 18,6% so với thời điểm cuối năm 2018.

Trong năm 2018, doanh thu thuần của Công ty đạt tốc độ tăng trưởng 7,82% nhưng do giá cả nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cao khiến cho lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm khoảng 6,34% so với năm 2017. Sang năm 2019, lũy kế 9 tháng đầu năm, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả tích cực với doanh thu thuần đạt 384,32 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 9,17% so với cùng kỳ năm 2018 là 352,02 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các chi phí hoạt động cũng được kiểm soát hiệu quả nên lợi nhuận sau thuế đạt 44,19 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh 45,87% so với cùng kỳ 9 tháng năm 2018 là 30,29 tỷ đồng.

Về hoạt động tài chính, với cơ cấu tiêu thụ sản phẩm chủ yếu đến từ xuất khẩu sang thị trường nước ngoài (chiếm hơn 60% doanh thu của Công ty trong năm 2017, năm 2018 và 9 tháng đầu năm 2019). Do đó, lợi nhuận từ hoạt động tài chính của Công ty chịu tác động đáng kể từ biến động tỷ giá ngoại tệ qua các năm. Cụ thể, trong năm 2018, doanh thu tài chính đạt 3,11 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2017 (2,59 tỷ đồng), và chi phí tài chính đạt 3,06 tỷ đồng, tăng 71% so với năm 2017 (1,79 tỷ đồng), trong đó lãi và lỗ từ chênh lệch tỷ giá lần lượt tăng với giá trị là 100% và 222%, do tỷ giá ngoại tệ trong năm 2018 biến động tăng. Sang năm 2019, tỷ giá biến động giảm nên doanh thu tài chính và chi phí tài chính lũy kế 9 tháng đầu năm đều giảm so với cùng kỳ năm 2018, trong đó lãi và lỗ từ chênh lệch tỷ giá giảm lần lượt là 18% và 76%.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm báo cáo

✚ Thuận lợi:

- Công ty có danh tiếng nhiều năm trong ngành với đa dạng các loại sản phẩm chất lượng được người tiêu dùng toàn quốc biết đến cùng với thị trường xuất khẩu ổn định.
- Công ty được hưởng lợi thế chung trong sự ổn định của nền kinh tế như giá trị đồng tiền được giữ vững, vốn ngân hàng cung ứng kịp thời, lạm phát được kiểm soát,...
- Sau khi tăng vốn điều lệ, tình hình tài chính công ty ổn định, nợ được kiểm soát chặt chẽ hơn. Công ty có nhiều cơ hội tiếp xúc với ngân hàng và các tổ chức tài chính để

vay vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, Công ty đẩy mạnh xuất khẩu thu về nguồn ngoại tệ cân đối nên có thể chủ động vay ngoại tệ từ các ngân hàng với lãi suất thấp dẫn đến chi phí tài chính thấp.

- Các nguồn nguyên liệu và nhiên liệu phục vụ tại chỗ cho quá trình sản xuất kinh doanh cũng được cung cấp đều và đầy đủ.
- Nguồn cung cấp điện được ưu tiên nên cũng ít khi phải chạy máy phát điện, tạo điều kiện ổn định việc sản xuất, giá thành được ổn định.

Khó khăn:

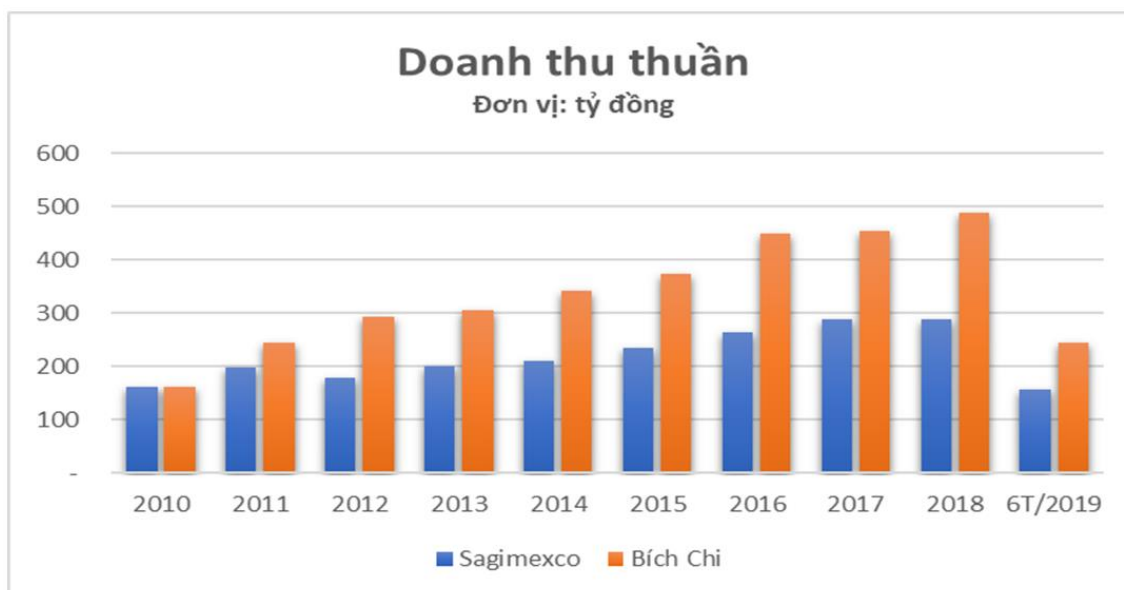
- Năm 2018, nguồn cung lao động tại chỗ của Công ty gặp nhiều khó khăn do tỉnh Đồng Tháp có chủ trương khuyến khích đi lao động nước ngoài. Đồng Tháp hiện nay là tỉnh về có số lượng lao động xuất khẩu đứng đầu vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nguồn lao động dịch chuyển đi làm ở Nhật, Đài Loan, và Hàn Quốc tương đối đông trong khi ngành thủy sản cả nước có nhu cầu bổ sung lao động cao. Riêng trong năm 2018, bình quân mỗi tháng Bích Chi luôn thiếu từ 30 – 50 lao động.
- Giá cả nguyên, nhiên liệu đầu vào có xu hướng tăng cao. Riêng trong năm 2018, tinh bột khoai mì có thời điểm tăng từ 35-40%, gạo tăng từ 10-15% và bao bì tăng từ 7-10% so với cùng kỳ trong năm 2017. Đặc biệt việc tăng giá này có xu hướng gia tăng khi các địa phương trong vùng có kế hoạch giảm trồng cây lương thực, chuyển sang trồng cây ăn trái, rau quả, nuôi trồng thủy sản xuất khẩu.
- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng gay gắt, nhất là cạnh tranh về giá sản phẩm để thu hút khách hàng.
- Sản phẩm xuất khẩu sang các thị trường phát triển phải đáp ứng được các hàng rào kỹ thuật ngày càng gia tăng về chất lượng sản phẩm. Ngoài các chỉ tiêu về ISO, HACCP, BRC, Halal, FSSC22000 thì sản phẩm cần được đánh giá, kiểm tra gắt gao về an sinh xã hội dẫn đến nhiều lô hàng không xâm nhập được và hệ thống siêu thị của các nước. Đây là một cản trở lớn cho công tác xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Bích Chi là một doanh nghiệp tiêu biểu của TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp hoạt động trong lĩnh vực chế biến lương thực, thực phẩm, với sản phẩm chính gồm bánh phòng tôm, hủ tiếu, bánh phở, bún, miến, bột dinh dưỡng và bánh tráng. Trong đó, hoạt động xuất khẩu đóng góp khoảng 60% lợi nhuận gộp của Bích Chi. Trong những năm qua, mặc dù tình hình trong và ngoài nước có nhiều biến động cộng với sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt của cả thị trường trong nước và thị trường nước ngoài trong xu thế hội nhập nhưng Công ty luôn duy trì vị trí hàng đầu trong ngành công nghiệp chế biến Bánh phòng tôm của Tỉnh.

Hiện nay, một số doanh nghiệp chế biến bánh phòng tôm ở TP.Sa Đéc có thể kể đến như CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (Sagimexco), CTCP Thực Phẩm Bích Chi, Cơ sở Trương Giang, Cơ sở Hương Giang, Cơ sở Trường Giang, Cơ sở Trung Giang, Cơ sở Phước Thanh và Cơ sở Nhiên Hương. Trong đó, Sagimexco và Bích Chi là 2 doanh nghiệp đầu ngành tại tỉnh với tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân (CAGR) giai đoạn 2010 – 2018 ấn tượng:



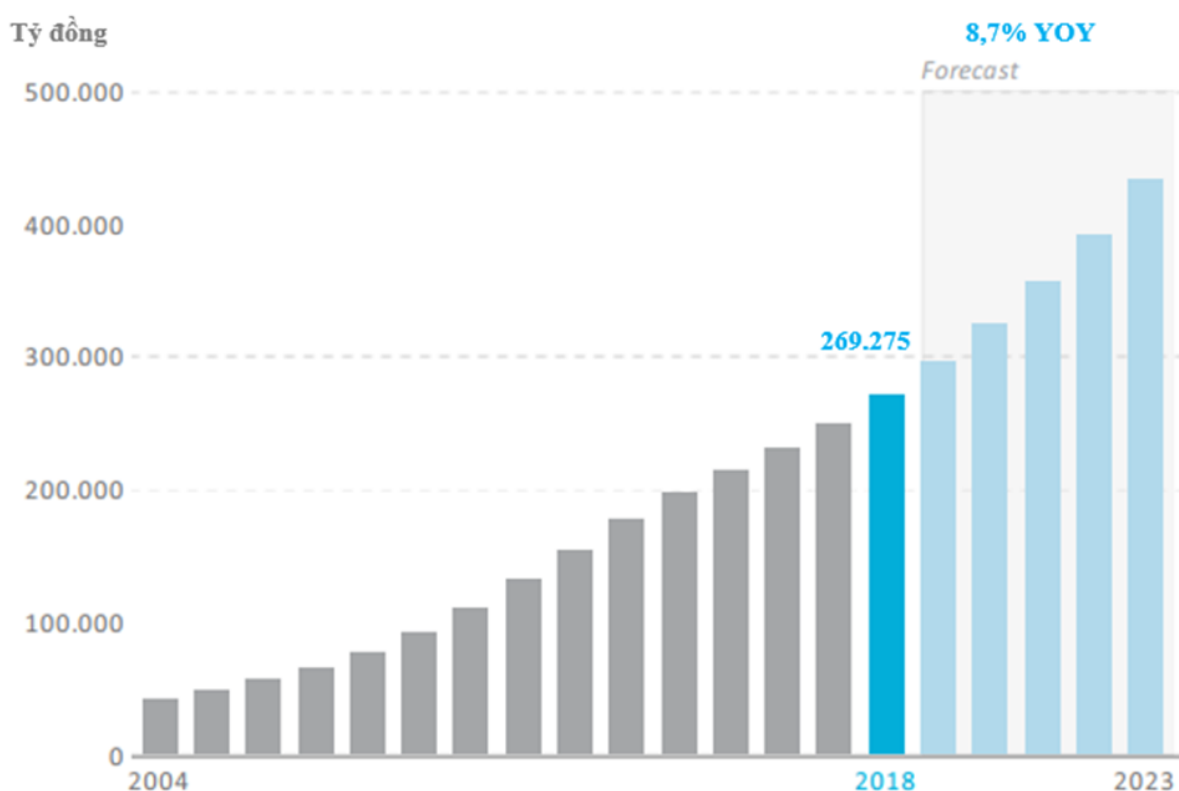
Nguồn: Rồng Việt tổng hợp

Trên cơ sở nhận thức rõ chất lượng sản phẩm quyết định sự sống còn của doanh nghiệp, chính vì vậy bên cạnh việc lựa chọn kỹ nguồn nguyên liệu chế biến, Bích Chi cũng chú trọng đầu tư nguồn nhân lực; không ngừng cải tiến công nghệ, hiện đại hóa hệ thống máy móc trang thiết bị, ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; từ đó cho ra đời nhiều sản phẩm chất lượng cao, phục vụ nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Năm 2013, Bích Chi xây thêm một máy tráng bánh tráng, mở rộng thêm nhà xưởng để nâng công suất sản xuất bánh phòng tôm; đồng thời mở rộng xưởng làm bún gạo, phở để đủ cung ứng nhu cầu thị trường.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Các thực phẩm chế biến từ thịt, tôm, cá,... là những sản phẩm tận dụng được nguồn nguyên liệu có sẵn, hỗ trợ cho các sản phẩm nông nghiệp. Đặc biệt, bánh phồng tôm là một đặc sản không chỉ ở địa phương Đồng Tháp mà nó cũng được người dân trong cả nước và quốc tế biết đến và ưa chuộng. Vì vậy, đây là thị trường có tính ổn định và còn nhiều cơ hội phát triển. Một số thị trường nước ngoài như: Đông Âu, Châu Á, Mỹ,... là những thị trường tiềm năng mà Công ty có thể phát triển trong thời gian tới.

Dự báo tăng trưởng doanh thu của ngành Thực phẩm đóng gói giai đoạn 2004 - 2023



Nguồn: Euromonitor International 2019

Trong giai đoạn 2017 – 2018, lĩnh vực F&B ở Việt Nam là một trong những lĩnh vực chính diễn ra các thương vụ M&A, nhất là các thương vụ phát hành riêng lẻ, chọn đối tác chiến lược hoặc thoái vốn của các doanh nghiệp nhà nước lớn, cổ phần hóa và sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Công ty Nghiên cứu thị trường Euromonitor đánh giá, giai đoạn 2014 - 2019, thị trường F&B Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 18% năm.

Tính đến tháng 8 năm 2019, dân số của Việt Nam là hơn 97,5 triệu dân đứng thứ 14 trên thế giới với tốc độ tăng trưởng dân số trung bình 1,1%/năm. Khi mà nền kinh tế vận hành ổn

định, tầng lớp trung lưu ngày càng mở rộng, ước đạt 45 triệu người vào năm 2025 đồng thời cũng là tầng lớp chi tiêu cho F&B chiếm tỉ lệ cao nhất, khoảng 35% trong cơ cấu chi tiêu của người tiêu dùng Việt, ngành Thực phẩm – đồ uống có cơ sở vững chắc sẽ tiếp tục duy trì phong độ và là thị trường tiềm năng cho nhiều doanh nghiệp thực phẩm trong thời gian tới.

8.3. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các DN trong cùng ngành

Ngành sản xuất thực phẩm là ngành công nghiệp có nhiều tiềm năng tăng trưởng trong tương lai. Tuy nhiên, đây là một ngành có nhiều sự cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp và các loại sản phẩm đa dạng trên thị trường. Với thế mạnh riêng của mình, Bích Chi vẫn là một doanh nghiệp có vị trí nhất định trong ngành khi so sánh với các công ty sản xuất thực phẩm khác.

Hiện nay, tại SGDCK Tp.HCM (HSX) và SGDCK Hà Nội (HNX) có nhiều công ty đang niêm yết hoặc đăng ký giao dịch có ngành nghề hoạt động tương tự với CTCP Thực phẩm Bích Chi. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

MCK	Tên	Vốn điều lệ	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	171.344	280.377	489.591	38.803
SGC	CTCP XNK Sa Giang	71.476	162.465	288.491	22.975
CAN	CTCP Đồ hộp Hạ Long	50.000	242.300	476.651	(2.421)
SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	79.182	198.107	1.011.283	40.266
MCH	CTCP Hàng tiêu dùng Masan	6.279.291	17.052.805	17.006.476	3.397.479
CMF	CTCP Thực phẩm Cholimex	81.000	735.747	1.953.349	100.003
CMN	CTCP Lương thực Thực phẩm Colusa-Miliket	48.000	226.852	599.719	25.813

Nguồn: BCTC năm 2018 của BCF, SGC, CAN, SAF, MCH, CMF và CMN.

Tại thời điểm 31/12/2018, quy mô vốn điều lệ của CTCP Thực phẩm Bích Chi đạt hơn 171,3 tỷ đồng (đến thời điểm 30/09/2019, vốn điều lệ Công ty đạt hơn 183,3 tỷ đồng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức), cao hơn hầu hết các doanh nghiệp được so sánh (ngoại trừ CTCP Hàng tiêu dùng Masan). Xét về tổng tài sản, tại ngày 31/12/2018, Bích Chi là doanh nghiệp có

tổng tài sản thuộc nhóm bình quân khi so với các doanh nghiệp khác, thấp hơn nhiều khi so với MCH, CMF, nhưng lại cao hơn nhiều khi so với SGC, SAF và có quy mô tương đương với CAN, CMN. Hai phân tích trên cho thấy, Bích Chi sử dụng đòn bẩy nợ (so với tổng tài sản) thuộc nhóm bình quân trong nhóm các doanh nghiệp được so sánh.

Về hiệu quả hoạt động, doanh thu thuần cả năm 2018 của Bích Chi đạt giá trị là 489,59 tỷ đồng, chỉ cao hơn SGC. Lợi nhuận sau thuế cả năm 2018 đạt giá trị là 38,8 tỷ đồng, thuộc nhóm bình quân trong các doanh nghiệp được so sánh khi thấp hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp có thị phần sản phẩm lớn như MCH và CFM, nhưng lại cao hơn rất nhiều so với lợi nhuận sau thuế của SGC, CAN, CMN và có quy mô lợi nhuận tương đương với SAF.

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Với lợi thế sẵn có cùng chiến lược phát triển ngành F&B (ngành thực phẩm và dịch vụ ăn uống) hiện tại của Việt Nam, trong tương lai, ngành F&B vẫn giữ một vai trò quan trọng trong việc góp phần tạo nên tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo là cao và đầy triển vọng của Việt Nam. Với mục tiêu trở thành công ty thực phẩm hàng đầu không chỉ ở Việt Nam mà còn vươn xa ra thế giới, Bích Chi vẫn đang tiếp tục đầu tư mở rộng nhà máy để cho ra đời những sản phẩm mới đa dạng với chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước, góp phần phát triển cho ngành thực phẩm Việt Nam. Đồng thời, Công ty cũng tập trung chinh phục những thị trường xuất khẩu mới giàu tiềm năng. Do đó, phạm vi hoạt động hiện tại của CTCP Thực phẩm Bích Chi hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 30/09/2019

Phân loại theo trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ
+ Đại học và trên Đại học	46	6,43%
+ Cao đẳng	24	3,35%
+ Trung cấp	19	2,65%
+ Lao động phổ thông	627	87,57%
Tổng cộng	716	100%

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Lao động thường xuyên chỉ áp dụng cho số lao động có công việc làm thường xuyên, công việc yêu cầu trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm sâu, cần đào tạo kỹ. Số lao động và công việc kỹ thuật tương đối phổ thông, dễ tìm kiếm thay thế Công ty chuyển sang sử dụng các dịch vụ xã hội hoặc lao động thời vụ.

✚ Chế độ làm việc

- Tất cả lao động làm việc ở Công ty đều theo chế độ hợp đồng lao động. Tùy theo công việc và đối tượng lao động mà có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn. Các chính sách đối với người lao động được thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật lao động và các quy định khác của Nhà nước. Giờ làm việc tại Công ty là 48 giờ/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, ốm đau, thai sản: Nhân viên được nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau thai sản thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.
- Văn phòng làm việc, nhà xưởng được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ cho công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

✚ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của Bích Chi giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chuyên ngành, giàu lòng nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn tốt. Do đó, chính sách đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên là một trong những chính sách được ưu tiên phát triển hàng đầu của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

- **Về tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ chế tuyển dụng của Công ty luôn đảm bảo cơ hội bình đẳng, khách quan, minh bạch cho tất cả các ứng viên.

Theo từng vị trí cụ thể, công ty đề ra các yêu cầu cơ bản về trình độ chuyên môn cơ bản, ý thức phát triển nghề nghiệp và tính kỷ luật, trách nhiệm công việc. Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, tác nghiệp độc lập, quyết đoán và các tiêu chí riêng khác của Công ty.

- **Về đào tạo:** Bên cạnh các quy định, quy trình tuyển dụng, Công ty cũng luôn chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cho cán bộ công nhân viên thông qua các hình thức đào tạo nội bộ và sử dụng các chương trình đào tạo từ bên ngoài ở trong và ngoài nước.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương của Công ty được xây dựng phù hợp với ngành nghề hoạt động. Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động là đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định của Nhà nước, cụ thể:
 - Trả lương theo khối lượng, chất lượng lao động, hiệu quả công việc, trách nhiệm công việc, tính chất công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thâm niên công tác và sự đóng góp cho việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty.
 - Lương được trả theo kết quả, hiệu quả công việc đã thực hiện và vị trí, chức danh đang đảm nhận.
 - Gắn việc phân phối tiền lương với quản lý và sử dụng lao động hợp lý của các bộ phận trên cơ sở sử dụng các nguồn nhân lực hiện có để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Chính sách thưởng và phúc lợi: Với mục đích động viên, khuyến khích cán bộ, nhân viên trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc, ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức và hình thức chi trả cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Như vậy, Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của từng năm.

Tình hình chi trả cổ tức năm 2017 và năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	KH 2019
Vốn điều lệ thực góp	130.797.230.000	171.343.870.000	183.337.360.000
Tỷ lệ chi trả cổ tức:			
- Cổ tức bằng tiền	15%	15%	15% - 20%
- Cổ tức bằng cổ phiếu	15%	7%	

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi

- (1) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 22/04/2018, tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền năm 2017 là 15% mệnh giá cổ phần chia thành 2 đợt và tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 là 15%. Trong đó Công ty đã chi trả cổ tức đợt 1 là 10% bằng tiền theo Nghị quyết số 09-NĐ/HĐQT ngày 16/07/2017, đợt 2 là 5% bằng tiền theo Nghị quyết số 10-NĐ/HĐQT ngày 20/12/2018; và đợt 3 là 15% bằng cổ phiếu theo Báo cáo phát hành số 07/BC.HĐQT ngày 12/05/2018 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

- (2) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 21/04/2019, tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền năm 2018 là 15% mệnh giá cổ phần chia thành 2 đợt và tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2018 là 7%. Trong đó Công ty đã trả cổ tức đợt 1 là 5% bằng tiền vào ngày 22/07/2019 theo Nghị quyết HĐQT số 12 – NQ/HĐQT ngày 24/06/2019 và trả cổ tức bằng cổ phiếu là 7% theo Báo cáo số 10/BC.HĐQT ngày 05/06/2019.
- (3) Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 21/04/2019, tỷ lệ kế hoạch trả cổ tức năm 2019 của Công ty là 15%-20%. Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 12-NQ/HĐQT ngày 24/06/2019, Công ty đã chốt danh sách cổ đông vào ngày 07/07/2019 để tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1 năm 2019 với tỷ lệ 5% (bắt đầu trả cổ tức từ ngày 22/07/2019). Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 28-NQ/HĐQT ngày 28/11/2019, Công ty sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 16/12/2019 để tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 2 năm 2019 với tỷ lệ 10% (bắt đầu trả cổ tức từ ngày 06/01/2020).

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	05

11.1.2. Mức lương bình quân

Hiện nay, bình quân thu nhập hàng tháng của người lao động của Công ty là: 6.000.000 đồng/người/tháng, tương đối ổn định so với mặt bằng lương tại địa phương.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành, căn cứ BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Thuế TNDN	2.602	2.232	5.679
2	Thuế thu nhập cá nhân	169	478	48
	TỔNG CỘNG	2.771	2.710	5.727

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chí.

Công ty đã thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2017, 31/12/2018 và 30/09/2019 theo BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.238	5.109	4.910
2	Quỹ đầu tư phát triển	22.329	1.402	1.402
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.680	1.680	1.680
@	TỔNG CỘNG	28.247	8.191	7.992

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chí.

11.1.6. Tổng dư nợ vay

– Tổng dư nợ vay của Công ty theo BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Nợ vay ngắn hạn	49.624	50.546	35.845
	- Vietcombank – PGD Sa Đéc (1)	24.304	50.174	26.731
	- Vietinbank – CN TP.HCM (2)	24.927	-	-
	- Hongleong Bank – CN TP.HCM (3)	-	-	8.840
	- Vay nhân viên công ty (4)	393	372	274
2	Nợ vay dài hạn	-	-	-
@	TỔNG CỘNG	49.624	50.546	35.845

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

- (1) Khoản vay hạn mức 100 tỷ đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ, được tái ký hợp đồng hàng năm với Vietcombank – PGD Sa Đéc. Tại ngày 31/12/2018, khoản cấp tín dụng này có số hợp đồng là 48/2018/NHNT.ĐT ký ngày 21/02/2018 với tài sản đảm bảo là Nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc và Quyền sử dụng đất tại địa chỉ 7A, P. Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP.HCM. Tại ngày 30/09/2019, khoản cấp tín dụng này được ký lại với số Hợp đồng là 12/2019/VCB.ĐT – CRC ngày 25/02/2019 với các tài sản đảm bảo bổ sung, điều chỉnh bao gồm:

Loại tài sản	Pháp lý liên quan	Diện tích (m ²)
Phân xưởng sản xuất và văn phòng làm việc	Giấy chứng nhận QSH công trình XD số 008/TXSĐ do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/08/2011.	6.710,04
Trụ sở làm việc	Giấy chứng nhận QSH công trình XD số 87867299100106 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/12/2007	265
Nhà xưởng sản xuất		2.850

Loại tài sản	Pháp lý liên quan	Diện tích (m ²)
Nhà ở công nhân	Giấy chứng nhận QSH công trình XD số 87867299100107 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/12/2004	590
Nhà xưởng sản xuất bột tươi	Giấy chứng nhận QSH công trình XD số 878672991100111 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/06/2008	1.289,4
Quyền sử dụng đất làm nhà ở	Giấy chứng nhận QSH thửa đất đường số 7A, P. Bình Trị Đông, Quận Tân Bình số 032059 do UBND TP.HCM cấp ngày 05/04/2004	138
Máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ	Số 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, P2, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp	-

- (2) Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐCVHM/NHCT908-BICHCHI ngày 22/08/2017 với hạn mức vay là 3,5 triệu USD thời hạn vay duy trì đến 15/07/2018, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, lãi suất tính theo từng giấy nhận nợ. Đến thời điểm 30/09/2019 khoản vay này có dư nợ gốc lãi bằng 0.
- (3) Khoản vay theo HĐ tín dụng số HCM/2018/026/HĐTD_BICHCHI ngày 12/10/2018 và phụ lục hợp đồng số HCM/2018/026/HĐTD_BICHCHI/PL01 ngày 15/02/2019 với hạn mức vay là 40 tỷ đồng, thời hạn vay dưới 12 tháng để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

Tài sản đảm bảo	Giá trị tối thiểu (tr.đồng)
Khoản phải thu và hàng tồn kho	44.500
Các khoản tiền gửi có kỳ hạn	2.000

- (4) Là khoản vay cán bộ nhân viên của Công ty, mục đích bổ sung vốn lưu động, tiền lãi được trả 1 lần vào cuối năm.

Công ty luôn trả vốn gốc và lãi vay đúng hạn.

11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay
– Các khoản phải thu theo BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	64.108	67.026	79.152
1	Phải thu khách hàng ^{(1), (2)}	48.689	60.290	65.903
2	Trả trước cho người bán ⁽²⁾	14.581	5.438	8.934
3	Các khoản phải thu khác	1.054	1.612	4.895
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi ⁽¹⁾	(216)	(314)	(580)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
@	TỔNG CỘNG	64.108	67.026	79.152

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chí.

Các khoản phải thu trên đang dùng thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng với tổng giá trị tối thiểu tại ngày 30/09/2019 là 44,5 tỷ đồng (xem chi tiết tại Mục 11.1.6 thuyết minh về dư nợ vay).

⁽¹⁾ Chi tiết khoản phải thu khách hàng và dự phòng nợ phải thu như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
1	Flying Trade (Bánh phồng tôm)	3.334		2.663		5.717	
2	Quinworth Reso (Bánh tráng)	1.230		4.419		3.927	
3	Liên hiệp HTX TM TP.HCM (Tất cả sản phẩm)	5.655		7.571		3.837	

Stt	Tên khách hàng	31/12/2017		31/12/2018		30/09/2019	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
5	HOO AND HUO LTD (Tất cả sản phẩm)	308	216	314	314	315	315
6	HUASANWAN FOOD MARTINC – Philippin (Tất cả sản phẩm)					119	48
7	STAR ANISE FOODS - U.S.A (Tất cả sản phẩm)					230	70
8	WALONG MARKETING,INC – USA (Tất cả sản phẩm)					9	5
9	ASIAN FOOD SUPPLY (Tất cả sản phẩm)					267	80
10	CTY TNHH TM MINH NGUYỆT (Tất cả sản phẩm)					41	12
11	CN CTY TNHH MTV HỘI NHẬP PHÁT TRIỂN ĐÔNG HƯNG (Tất cả sản phẩm)					10	4
12	CTY CỔ PHẦN ĐÔNG HƯNG (Tất cả sản phẩm)					55	26
13	CTY CỔ PHẦN HIWAY VIỆT NAM (Tất cả sản phẩm)					27	14
14	CTCP ĐẦU TƯ BÁN LẺ HAFOMART (Tất cả sản phẩm)					19	8
15	Các khách hàng khác	38.162	-	45.322	-	51.330	-
@	Tổng cộng	48.689	216	60.289	314	65.903	580

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Căn cứ vào thời hạn thanh toán các khoản nợ phải thu, Công ty sẽ thực hiện trích lập dự phòng do các khoản nợ đã quá thời hạn thanh toán như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

(2) Cuối năm 2018, khoản phải thu khách hàng tăng 23% so với cuối năm 2017, chủ yếu đến từ khoản công nợ của khách hàng nước ngoài tăng do chưa đến ngày thanh toán. Về khoản trả trước người bán, giá trị cuối năm 2018 giảm 63% so với cuối năm 2017, nguyên nhân do để giữ giá nguyên liệu đầu vào, Công ty đã chuyển trả trước hợp đồng cung cấp bột mì cho đối tác cung ứng, sang năm 2018 Công ty ký hợp đồng cung cấp bột mì với số lượng ít hơn nên khoản trả trước giảm mạnh

– Các khoản phải trả theo BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
I	Nợ ngắn hạn	89.643	93.007	67.314
1	Vay và nợ ngắn hạn	49.624	50.546	35.845
2	Phải trả người bán ⁽³⁾	15.139	14.397	11.362
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.010	3.327	4.446
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	2.771	2.710	5.727
5	Phải trả người lao động	6.833	7.128	3.693
6	Các khoản phải trả khác ⁽⁴⁾	8.028	9.791	1.331
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.238	5.109	4.910
II	Nợ dài hạn	-	-	-
@	TỔNG CỘNG	89.643	93.007	67.314

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

(3) Theo thuyết minh tại Mục V.12 của BCTC kiểm toán năm 2018 (hợp nhất và riêng), BCTC quý 3 năm 2019 (hợp nhất và riêng), chi tiết khoản phải trả người bán ngắn hạn bao gồm:

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên đối tác	Nguyên liệu cung cấp	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
- Công ty TNHH SX TM Tân Tiến – Phát Tài	Bao bì	2.243	2.846	2.551
- Mai Văn Dũng	Tôm	2.020	-	-
- Công ty TNHH Ngân Khoa	Bột mì ướt	624	1.336	-
- Công ty TNHH Đặng Hùng Huy	Bột mì khô	-	-	1.901
- Các người bán khác	Nguyên liệu khác	10.252	10.215	6.911
Tổng cộng		15.139	14.397	11.363

Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất và riêng quý 3 năm 2019

(4) Khoản phải trả khác cuối năm 2018 đạt 9,8 tỷ đồng, tăng 22% so với cuối năm 2017, do Công ty trích trước cổ tức phải trả trong năm 2018.

11.1.8. Hàng tồn kho:

– Chi tiết hàng tồn kho theo BCTC hợp nhất:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Nguyên liệu, vật liệu	39.930	43.310	45.387
2	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	13.536	24.508	8.037
3	Thành phẩm	6.117	7.227	4.876
4	Hàng gửi đi bán	1.517	280	2.033
@	TỔNG CỘNG	61.101	75.326	60.333

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

(*) Chủ yếu là các thành phẩm chờ đóng gói bao bì.

Hàng tồn kho trên đang dùng thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng với tổng giá trị tối thiểu tại ngày 30/09/2019 là 44,5 tỷ đồng (xem chi tiết tại Mục 11.1.6 thuyết minh về dư nợ vay).

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Hiện nay, các mặt hàng tồn kho của Công ty có giá gốc thấp hơn giá trị thuần có thể thực hiện được nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,92	2,05
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	1,24	1,24
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,34	0,33
+ Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,51	0,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho BQ	vòng	5,69	5,62
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	vòng	1,71	1,79
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ LNST/Doanh thu thuần	%	9,09	7,93
+ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,47	21,36
+ LNST/Tổng tài sản bình quân	%	15,55	14,21
+ LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	11,58	9,79

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**12.1. Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bùi Văn Sáu	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Trang Sĩ Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Phạm Hoàng Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Ngọc Tiều	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Mai Thế Khôi	Thành viên HĐQT không điều hành
7	Nguyễn Hương Liên	Thành viên HĐQT không điều hành

12.1.1. Ông Phạm Thanh Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: **PHẠM THANH BÌNH**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 02/01/1953
Nơi sinh: xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
CMND: 022762078 cấp ngày 12/10/2009 tại CA TP.HCM.
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Số 117 đường Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: (0277) 3861 910
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
12/1980 – 03/1993	Trưởng phòng tổ chức - Nhà máy Bột ngọt Biên Hòa
04/1993 – 10/2003	Kinh doanh tại nhà
11/2003 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ (10/09/2019) 2.604.067 cổ phiếu, chiếm 14,20% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: Không có

+ Cá nhân sở hữu:	2.604.067 cổ phiếu, chiếm 14,20% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Bà Trần Thị Nhự (Vợ): sở hữu 1.084.133 cổ phiếu, chiếm 5,91% vốn điều lệ; Bà Phạm Thị Hương Sơn (Con gái): sở hữu 30.213 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ Ông Phạm Hoàng Thái (Con trai): sở hữu 659.813 cổ phiếu, chiếm 3,60% vốn điều lệ Bà Phạm Thúy Hà (Con gái): sở hữu 81.698 cổ phiếu, chiếm 0,45% vốn điều lệ Bà Tăng Thị Thùy Trang (Con dâu): sở hữu 45.555 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

12.1.2. Ông Bùi Văn Sáu – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	BÙI VĂN SÁU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/09/1959
Nơi sinh:	Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
CMND:	340009348 cấp ngày 27/07/2004 tại CA. Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	172 Lý Thường Kiệt, P.1, TX.Sa Đéc, T.Đồng Tháp
Số điện thoại:	(0277) 3861 910
Trình độ chuyên môn:	12/12
Quá trình công tác:	

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
05/1975 – 12/1990	Công nhân cơ khí - Nhà máy Bột Bích Chi
01/1991 – 04/1997	Quản đốc phân xưởng cơ khí – Nhà máy Bột Bích Chi

05/1997 - 12/2000	Quản đốc phân xưởng cơ khí – Công ty Thực phẩm Bích Chi
01/2001 – 10/2003	Quản đốc phân xưởng cơ khí kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Bích Chi
11/2003 - 03/2007	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - CTCP Thực phẩm Bích Chi
04/2007 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD – CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có.
Số CP nắm giữ (10/09/2019):	1.834.846 cổ phiếu, chiếm 10,01% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	Không có.
+ Cá nhân sở hữu:	1.834.846 cổ phiếu, chiếm 10,01% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:	Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa (Vợ): sở hữu 57.063 cổ phiếu, chiếm 0,31% vốn điều lệ Ông Bùi Nhật Thanh (Anh trai): sở hữu 38.630 cổ phiếu, chiếm 0,21% vốn điều lệ Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền (Con gái): sở hữu 101.666 cổ phiếu, chiếm 0,55% vốn điều lệ Bà Bùi Thị Ngọc Trinh (Con gái): sở hữu 14.422 cổ phiếu, chiếm 0,08% vốn điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

12.1.3. Ông Trang Sĩ Đức – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	TRANG SĨ ĐỨC
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18/03/1959
Nơi sinh:	Phường 1, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
CMND:	340009357 cấp ngày 11/9/2008 tại CA. Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 156/1 đường Lý Thường Kiệt, Khóm 4, Phường 1,
Thành phố Sa đéc, tỉnh Đồng Tháp

Số điện thoại: (0277) 3861 910

Trình độ chuyên môn: Học lớp Giám đốc điều hành CEO (do viện phát triển
giáo dục và đào tạo Tp HCM tổ chức)

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
01/1977 – 02/1993	Nhân viên cung tiêu – Nhà máy Bột Bích Chi
03/1993 – 04/1997	Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ – Nhà máy Bột Bích Chi
05/1997 – 12/2000	Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ – Công ty Thực phẩm Bích Chi
01/2001 – 03/2002	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Bích Chi
04/2002 – 03/2007	Phó Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Bích Chi
04/2007 – nay	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (10/09/2019): 917.422 cổ phiếu, chiếm 5,00% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 917.422 cổ phiếu, chiếm 5,00% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan:

Bà Hạ Thị Kim Loan (Vợ): sở hữu 10.778 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Bà Trang Thị Ngọc Thu (Con gái): sở hữu 38.690 cổ phiếu, chiếm 0,21% vốn điều lệ

Ông Quan Thanh Duy (Con rể): sở hữu 10.778 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.4. Ông Phạm Hoàng Thái – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **PHẠM HOÀNG THÁI**
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 25/10/1984
Nơi sinh: Đồng Tháp
CMND: 023599885 cấp ngày 04/7/2013 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: Số 117 đường Tôn Thất Đạm, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐT liên lạc: (0277) 3861 910
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
2008 - 2010	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty Bảo hiểm Viễn Đông
2010 - 2012	Trưởng phòng kinh doanh - Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon
2012 – 04/2016	Trưởng Văn phòng Đại diện Tp.HCM - CTCP Thực phẩm Bích Chi
04/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - CTCP Thực phẩm Bích Chi

Các chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (10/09/2019) 659.813 cổ phiếu, chiếm 3,60% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 659.813 cổ phiếu, chiếm 3,60% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Ông Phạm Thanh Bình (Cha): sở hữu 2.604.067 cổ phiếu, chiếm 14,20% vốn điều lệ;

Bà Trần Thị Nhự (Mẹ): sở hữu 1.084.133 cổ phiếu, chiếm 5,91% vốn điều lệ;

Bà Phạm Thị Hương Sơn (Em gái): sở hữu 30.213 cổ phiếu, chiếm 0,16% vốn điều lệ;

Bà Phạm Thúy Hà (Em gái): sở hữu 81.698 cổ phiếu, chiếm 0,45% vốn điều lệ.

Bà Tăng Thị Thùy Trang (Vợ): sở hữu 45.555 cổ phiếu, chiếm 0,25% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi phạm pháp luật: Không có

12.1.5. Ông Nguyễn Ngọc Tiều – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC TIỀU**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 07/03/1957

Nơi sinh: huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

CMND: số 340048827 cấp ngày 22/9/2006 tại CA. Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 216 đường Hùng Vương, Khóm 1, Phường 1, Thành phố Sa đéc, tỉnh Đồng Tháp

Số ĐT liên lạc: (0277) 3861 910

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
01/1977 – 07/1984	Nhân viên hành chính - Hạt Kiểm lâm nhân dân tỉnh Đồng Tháp
08/1984 – 02/1987	Nhân viên kế toán – Nhà máy Bột Bích Chi
03/1987 – 04/1997	Kế toán trưởng – Nhà máy Bột Bích Chi
05/1997 – 12/2000	Giám đốc - Công ty Thực phẩm Bích Chi

01/2001 – 11/2003	Giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT - CTCP Thực phẩm Bích Chi
12/2003 – 12/2006	Phó GD kiêm Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Thực phẩm Bích Chi
01/2007 – 11/2008	Giám đốc nhà máy bột dinh dưỡng - CTCP Thực phẩm Bích Chi
12/2008 – 12/2016	Chuyên viên kế toán phòng hành chính kế toán - CTCP Thực phẩm Bích Chi
01/2017 – nay	Thành viên HĐQT - CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (10/09/2019):	895.021 cổ phiếu, chiếm 4,88% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	895.021 cổ phiếu, chiếm 4,88% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu những người có liên quan:	Bà Nguyễn Thị Hiệp (Vợ): sở hữu 10.778 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng (Con gái): sở hữu 101.888 cổ phiếu, chiếm 0,56% vốn điều lệ. Bà Nguyễn Thị Bích Vân (Con gái): sở hữu 10.778 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có

12.1.6. Ông Mai Thế Khôi – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	MAI THẾ KHÔI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/08/1991
Nơi sinh:	Bình Dương
CMND:	280952452, ngày cấp: 27/07/2017, nơi cấp: CA. Bình Dương
Quốc tịch:	Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 170 Lê Hồng Phong, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương

Số điện thoại: (0277) 3861 910

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý vốn, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ A-level chuyên ngành Kinh tế - Kế toán – Toán cao cấp.

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
06/2015 – 04/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD - CTCP Bảo hiểm Hùng Vương
04/2017 – 04/2019	Thành viên HĐQT - CTCP Nhựa Đồng Nai
04/2017 - nay	Thành viên HĐQT - CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (10/09/2019): 1.016.495 cổ phiếu, chiếm 5,54% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 1.016.495 cổ phiếu, chiếm 5,54% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Bà Nguyễn Hương Liên (Chị dâu): sở hữu 1.782.962 cổ phiếu, chiếm 9,73% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.1.7. Bà Nguyễn Hương Liên - Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN HƯƠNG LIÊN**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1991

Nơi sinh: Hà Nội

CMND: 012845776 cấp ngày 25/04/2006 tại CA Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 28 ngõ 23 Giang Văn Minh, Hà Nội

Số điện thoại: (0277) 3861 910
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
2012 – 2015	Tư vấn chiến lược cấp cao - Ipsos Business Consulting Viet Nam
2015 – 2018	Tư vấn chiến lược – Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – CTCP
04/2019 - nay	Thành viên HĐQT – CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
Số CP nắm giữ (10/09/2019): 1.782.962 cổ phiếu, chiếm 9,73% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 1.782.962 cổ phiếu, chiếm 9,73% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Ông Mai Thế Khôi (Em chồng): sở hữu 1.016.495 cổ phiếu, chiếm 5,54% vốn điều lệ.
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.2. Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng BKS
2	Trần Mạnh Hùng	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS

12.2.1. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU THẢO**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 14/05/1966
Nơi sinh: Sa Đéc, Đồng Tháp
CMND: 340767104 cấp ngày 11/05/2018 tại CA.Đồng Tháp
Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 518/2 khóm 5, Phường 1, TP.Sa đéc, tỉnh Đồng Tháp

Số ĐT liên lạc: (0277) 3861 910

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
05/1997 – 12/2000	Nhân viên Kế toán - Công ty Thực phẩm Bích Chi
01/2001 – 12/2004	Nhân viên Kế toán – CTCP Thực phẩm Bích Chi
01/2004 – 10/2007	Phó phòng Kế hoạch - CTCP Thực phẩm Bích Chi
11/2007 – 12/2008	Trưởng phòng Kinh doanh - CTCP Thực phẩm Bích Chi
01/2009 - nay	Phó phòng Kế hoạch Vật tư – CTCP Thực phẩm Bích Chi
01/2019 - nay	Trưởng BKS - CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Phó phòng Kế hoạch – Vật tư.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 10/09/2019): 11.770 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: Không có

+ Cá nhân sở hữu: 11.770 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ

Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

12.2.2. Ông Trần Mạnh Hùng– Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: **TRẦN MẠNH HÙNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/08/1962

Nơi sinh: Xã Sơn Lễ, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh

CCCD: 042062000384 cấp ngày 19/11/2018, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHCTTXH

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: 83/19 Hòa Hưng, P.12 Q.10 TP.Hồ Chí Minh.

Số ĐT liên lạc: (0277) 3861 910

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
1983 - 1995	Nhân viên thu thuế - Chi cục thuế Biên Hòa Đồng Nai
1995 - 2001	Nhân viên kinh doanh - Công Ty Bảo Hiểm TP. HCM
2001 - 12/2003	Phó phòng Bảo Hiểm KV6 - Công Ty Bảo Hiểm TP. HCM
2004 - 2007	Trưởng phòng BH KV9 – Công ty Bảo Hiểm PJICO Sài Gòn
2007 – 08/2008	Trưởng phòng BH KV3 - Công Ty PVI Sài Gòn
08/2008 – 02/2011	Công tác tại CTCP Bảo Hiểm Viễn Đông (VASS) với các chức vụ như sau: - Trưởng Phòng BHXCG- TSC - Phó Giám Đốc SGD TP.HCM kiêm Trợ lý Phó Tổng Giám Đốc Khu vực Miền Đông - Giám đốc SGD TP.HCM
03/2011 - 03/2012	Phó Tổng Giám Đốc SGD Phía nam - CTCP Bảo Hiểm Toàn Cầu
01/2013 - nay	Trưởng phòng KD2 - CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh TP.HCM
2011 - nay	Thành viên BKS – CTCP Thực phẩm Bích Chi

Các chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên BKS

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng KD2 - CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp - Chi nhánh TP.HCM

Số CP nắm giữ (10/09/2019)	107.859 cổ phiếu, chiếm 0,59% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	107.859 cổ phiếu, chiếm 0,59% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có

12.2.3. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ THU THỦY
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	15/01/1959
Nơi sinh:	xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, Đồng Tháp
Chứng minh nhân dân:	340580298 cấp ngày 03/05/2012 tại CA. Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	95/2 đường Phan Bội Châu, Khóm 4, Phường 1, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc:	(0277) 3861 910
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
05/1982 – 11/1983	Nhân viên Kế toán - Công ty Thủy sản TX.Sa Đéc, Đồng Tháp
12/1983 – 02/1994	Nhân viên Kế toán – Nhà máy Bột Bích Chi
03/1994 – 04/1997	Kế toán trưởng - Nhà máy Bột Bích Chi
05/1997 – 12/2000	Kế toán trưởng – Công ty Thực phẩm Bích Chi
01/2001 – 01/2014	Kế toán trưởng - CTCP Thực phẩm Bích Chi
02/2014 - nay	Thành viên BKS - CTCP Thực phẩm Bích Chi

Các chức vụ công tác tại Công ty:	Thành viên BKS
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (10/09/2019)	68.791 cổ phiếu, chiếm 0,38% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	Không có
+ Cá nhân sở hữu:	68.791 cổ phiếu, chiếm 0,38% vốn điều lệ
Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Hành vi phạm pháp luật:	Không có

12.3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc
2	Bùi Văn Sáu	Phó Tổng Giám đốc
3	Trang Sĩ Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc
5	Trần Văn Thiệu	Kế toán trưởng

12.3.1. Ông Phạm Thanh Bình – Tổng Giám Đốc (Xem mục 12.1.1)**12.3.2. Ông Bùi Văn Sáu - Phó Tổng Giám đốc (Xem mục 12.1.2)****12.3.3. Ông Trang Sĩ Đức - Phó Tổng Giám đốc (Xem mục 12.1.3)****12.3.4. Ông Phạm Hoàng Thái - Phó Tổng Giám đốc (Xem mục 12.1.5)****12.3.5. Ông Trần Văn Thiệu – Kế toán trưởng**

Họ và tên:	TRẦN VĂN THIỆU
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	1979
Nơi sinh:	Chợ Lách – Bến Tre

CMND: 320956296, ngày cấp: 17/4/2010, nơi cấp: CA Bến Tre
Quốc tịch: Việt Nam
Địa chỉ thường trú: 627/1 Phú Hòa, Tân Phú Đông, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc: (0277) 3861 910
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ – Nơi làm việc
2001 - 2007	Kế toán trưởng – Công ty TNHH XD-TM Toàn Cầu – Đồng Tháp
2008 – 2010	Kế toán trưởng - CTCP Đông Hưng – Đồng Tháp
2011 – 2015	Kế toán trưởng - Công ty TNHH TMDVTH Lực Đức Hưng – Đồng Tháp
2017 - nay	Kế toán trưởng - CTCP Thực phẩm Bích Chi

Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Số CP nắm giữ (thời điểm 10/09/2019): Không có.

+ Đại diện sở hữu: Không có.

+ Cá nhân sở hữu: Không có.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)
Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 và 30/09/2019 như sau :

Đơn vị tính: triệu đồng

St t	Danh mục tài sản	31/12/2018			30/09/2019		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL /NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL /NG
I.	TSCĐ hữu hình	180.771	76.124	42,11	188.886	69.181	36,63
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	64.909	29.349	45,22	65.248	26.032	39,90
2.	Máy móc và thiết bị	111.285	45.392	40,79	118.922	41.999	35,32
3.	Phương tiện vận tải	4.255	1.213	28,51	4.255	882	20,73
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	322	170	52,80	461	268	58,13
II.	TSCĐ vô hình	355	272	76,62	355	240	67,61
1.	Quyền sử dụng đất (*)	230	230	100	230	230	100
2.	Phần mềm kế toán	125	42	33,60	125	10	8,00
@	Tổng cộng	181.125	76.396	42,18	189.241	69.421	36,68

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019
của CTCP Thực phẩm Bích Chi

(*) Tài sản cố định vô hình là giá trị Quyền sử dụng đất tại đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/04/2004. Quyền sử dụng đất này hiện đang được thế chấp tại Hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – PGD Sa Đéc.

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2019 - 2020

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của đối với ngành kinh doanh cốt lõi dựa trên lợi thế cạnh tranh sẵn có của Công ty, điều kiện tự nhiên và tiềm năng phát triển thị trường, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2019 - 2020 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019		Kế hoạch 2020	
	Giá trị	% +/- TH2018	Giá trị	% +/- KH2019
Vốn điều lệ	183.337	-	183.337	-
Doanh thu thuần	520.000	6,21%	540.000	3,85%
Lợi nhuận trước thuế	65.000	33,72%	68.000	4,62%
Tỷ lệ LNTT/DTT	12,50%	-	12,60%	-
Tỷ lệ LNTT/VĐL	35,45%	-	37,09%	-
Cổ tức (% mệnh giá)	15 – 20%	-	18-20%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 21/04/2019 và kế hoạch dự kiến của Hội đồng quản trị Công ty.

14.2. Cơ sở thực hiện kế hoạch

Để thực hiện được các mục tiêu như kế hoạch đề ra, Ban lãnh đạo Công ty đã có các chỉ đạo về phương hướng điều hành và hoạt động sản xuất như sau:

✚ Giải pháp trong lĩnh vực SXKD:

- Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đưa vào sản xuất các sản phẩm truyền thống, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Cải tiến thiết bị hiện có để giảm chi phí, tăng hiệu suất thu hồi, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư mới thiết bị hiện đại để tăng tỷ lệ cơ khí hóa, tự động hóa, giảm dần các công việc mang tính thủ công, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục đầu tư các thiết bị hiện đại để làm tốt công tác bảo vệ môi trường như: hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý chất thải rắn, chất thải đặc biệt độc hại và xử lý khí thải.
- Nghiên cứu, đầu tư để tạo ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận. Mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu. Tập trung vào các thị trường trong khối Hiệp định CP TPP để tận hưởng ưu đãi về thuế.
- Có kế hoạch linh hoạt dự trữ nguồn nguyên liệu để tránh sự biến động của giá cả thị trường.
- Tham gia đầy đủ các chính sách, hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, làm tốt công tác xã hội, từ thiện góp phần xây dựng thành phố Sa Đéc văn minh sạch đẹp.

Công tác tài chính:

- Đảm bảo công tác thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ bán điện; trả gốc, lãi vay ngân hàng theo đúng kỳ hạn.

Công tác quản trị nhân lực:

- Tạo điều kiện về môi trường làm việc chuyên nghiệp, cơ hội phát triển bản thân và thu nhập cạnh tranh để thu hút nhân tài, người có chuyên môn, có trình độ năng lực, có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty .
- Thường xuyên đánh giá năng lực và khả năng của CBNV để bố trí công việc phù hợp; mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ, có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý.
- Thực hiện chính sách khen thưởng công bằng, linh hoạt. Xem khen thưởng là sự chia sẻ thành công của doanh nghiệp đối với người lao động.
- Cải thiện môi trường làm việc, giảm ồn, giảm nóng, giảm thời gian làm thêm giờ, thêm ca, thực hiện tốt an sinh xã hội để giữ chân người lao động, đáp ứng nhu cầu của thị trường xuất khẩu.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Năm 2018, do tình hình thị trường không ổn định, đầu ra khó khăn nên việc xây dựng thêm 01 nhà máy sản xuất chế biến lương thực - thực phẩm tại huyện Châu Thành tỉnh Đồng Tháp (Nhà máy Bích Chi 2) chậm lại 01 năm.
- Hiện tại, Bích Chi 2 đã hoàn tất được một số công trình phụ như sau:
 - + Bơm cát san lấp mặt bằng;
 - + Xây dựng trạm biến thế điện 1000 KVA;

- + Xây dựng hệ thống tường rào;
 - + Xây dựng nhà bảo vệ;
 - + Hoàn thành bản thiết kế cơ bản bao gồm: phương án PCCC, phương án bảo vệ môi trường;
 - Kế hoạch năm 2019 tiếp tục xây dựng nhà xưởng và các công trình phụ. Riêng thiết bị sẽ liên hệ mua song song khi xây dựng.
- ✚ Các công tác khác:**
- Chỉ đạo Ban điều hành bám sát và thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.
 - Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản điều hành, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho Công ty.
 - Tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban điều hành khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của Hội đồng quản trị.
 - Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường cho cổ đông và công chúng theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

14.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 09 tháng năm 2019

Trong 09 tháng đầu năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả gần bằng với tiến độ kế hoạch được đặt ra. Cụ thể, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế lũy kế 9 tháng đạt giá trị lần lượt là 384,32 tỷ đồng và 55,35 tỷ đồng, hoàn thành 71% kế hoạch doanh thu và 85% kế hoạch lợi nhuận. Trong 3 tháng còn lại của năm 2019, Công ty sẽ nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch ĐHĐCĐ đặt ra cho năm 2019.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Chúng tôi đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của CTCP Thực phẩm Bích Chi.

Với đà phát triển liên tục và ổn định, chiến lược hoạt động dựa trên những thế mạnh sẵn có của Bích Chi, trong bối cảnh tiềm năng phát triển của ngành còn khá lớn, Chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Công ty là hoàn toàn khả thi nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty đề ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** BCF
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số chứng khoán niêm yết:** 18.333.736 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết:**

Theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về điều kiện đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cổ đông lớn là người có liên quan đến người nội bộ của CTCP Thực phẩm Bích Chi cam kết giữ 100% cổ phần do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần trong thời gian 6 tháng tiếp theo theo quy định trên với chi tiết như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 1 năm
1	Phạm Thanh Bình	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.604.067	2.604.067	1.302.034
2	Bùi Văn Sáu	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ	1.834.846	1.834.846	917.423
3	Trang Sĩ Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	917.422	917.422	458.711

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 6 tháng	SLCP cam kết nắm giữ trong vòng 1 năm
4	Phạm Hoàng Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	659.813	659.813	329.907
5	Nguyễn Ngọc Tiều	Thành viên HĐQT	895.021	895.021	447.511
6	Mai Thế Khôi	Thành viên HĐQT	1.016.495	1.016.495	508.248
7	Nguyễn Hương Liên	Thành viên HĐQT	1.782.962	1.782.962	891.481
8	Nguyễn Thị Thu Thảo	Trưởng BKS	11.770	11.770	5.885
9	Trần Mạnh Hùng	Thành viên BKS	107.859	107.859	53.930
10	Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên BKS	68.791	68.791	34.396
11	Trần Thị Nhựt	Cổ đông lớn là người liên quan của người nội bộ	1.084.133	1.084.133	542.067
@	TỔNG CỘNG		10.983.179	10.983.179	5.491.593

Nguồn: CTCP Thực phẩm Bích Chi.

6. Phương pháp tính giá:

6.1. Giá trị sổ sách

Stt	Khoản mục	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Vốn chủ sở hữu (đồng)	175.985.037.814	187.370.390.307	222.216.731.012
2	SLCP lưu hành (cổ phần)	13.079.723	17.134.387	18.333.736
3	Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (đồng/cổ phần)	13.455	10.935	12.121

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018 và BCTC hợp nhất quý 3 năm 2019

6.2. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định dựa trên việc tham khảo kết quả định giá cổ phiếu của Công ty theo 02 phương pháp sau đây:

- Phương pháp so sánh P/B (Giá trên giá trị sổ sách mỗi cổ phần)
- Phương pháp so sánh P/E (Giá trên thu nhập mỗi cổ phần)

Chúng tôi sử dụng số liệu của một số công ty hiện đang niêm yết, có cùng ngành nghề hoạt động với CTCP Thực phẩm Bích Chi để làm cơ sở so sánh. Theo đó, cơ sở để lựa chọn các công ty thực hiện so sánh như sau:

- Tương đồng về ngành nghề hoạt động: Sản xuất, chế biến lương thực và thực phẩm.
- Đang niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Có đủ dữ liệu so sánh.

a. Phương pháp so sánh P/B

Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ giá trị sổ sách của CTCP Thực phẩm Bích Chi tại thời điểm gần nhất (BV_{BCF}) và chỉ số giá trên giá trị sổ sách tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành ($P/B_{\text{tham chiếu}}$). $P/B_{\text{tham chiếu}}$ được tính dựa trên mức giá đóng cửa và giá trị sổ sách của các công ty cùng ngành hiện đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Tp.HCM và SGDCK Hà Nội tại một thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị cổ phiếu BCF} = BV_{BCF} \times P/B_{\text{tham chiếu}}$$

b. Phương pháp so sánh P/E

Giá niêm yết dự kiến được xác định căn cứ thu nhập trên mỗi cổ phần của CTCP Thực phẩm Bích Chi tại năm gần nhất (EPS_{BCF}) và chỉ số giá trên thu nhập mỗi cổ phần tham chiếu của ngành hoặc của nhóm đơn vị tương đương trong ngành ($P/E_{\text{tham chiếu}}$). $P/E_{\text{tham chiếu}}$ được tính dựa trên mức giá đóng cửa và thu nhập trên mỗi cổ phần của các công ty cùng ngành hiện đang niêm yết/đăng ký giao dịch trên SGDCK Tp.HCM và SGDCK Hà Nội tại một thời điểm xác định.

$$\text{Giá trị cổ phiếu BCF} = EPS_{BCF} \times P/E_{\text{tham chiếu}}$$

Căn cứ vào các phương pháp xác định giá nêu trên và một số phương pháp phù hợp khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tính toán và ra quyết định về mức giá tham chiếu phù hợp tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Sau khi niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu CTCP Thực phẩm Bích Chi của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Số lượng cổ phần của các cổ đông nước ngoài đến ngày 10/09/2019 là 0 cổ phần, tương ứng với tỷ lệ 0% số lượng cổ phần đã phát hành.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng,... phụ thuộc vào lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể:

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ;
- Thuế nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Chi cục Hải quan;
- Thuế đất: Công ty đóng thuế sử dụng đất hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế địa phương;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất là 20%.

8.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư, cổ đông của Công ty

✚ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 và Điều 16 của Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

✚ Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4-5, số 141 Nguyễn Du, P.Bến Thành, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: (028) 6299 2006

- Fax: (028) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

- Email: info@vdsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3859 4168

- Fax: (028) 3859 2285

Website: www.vietvalues.com

- Email: contact@vietvalues.com

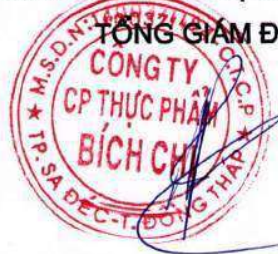
VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty;
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC quý 3 năm 2019 (riêng và hợp nhất).



Đồng Tháp, ngày 24 tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THANH BÌNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM HOÀNG THÁI

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN VĂN THIỀU

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ THU THẢO

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾU

